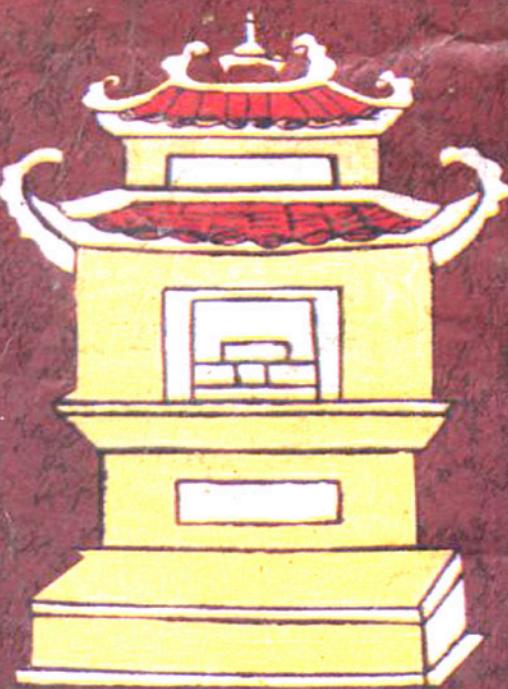


Thương hiệu: THÍCH VIÊN THÀNH

VĂN KHẤN NÔM

TRUYỀN THỐNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

HUĀN

ĐÔI ĐIỀU VỀ KHẤN VÀ VĂN KHẤN

Xưa nay từng lưu truyền nhiều lời khấn hết sức linh nghiệm. Sách *Dai Viet sử ký toàn thư* ghi được một bài khấn của vua Lý Thái Tổ. Lời lẽ rất linh thiêng cảm động cả quỷ thần. Sử chép rằng: "Vào năm Nhâm Tý (*Thuận Thiên thứ ba - 1012*), vua tự cầm quân đi đánh giặc ở Diễn Châu, khi đến đất Vũng Biện (*Biên Sơn - Tĩnh Gia - Thanh Hóa*) gặp lúc trời đất tối tăm, gió sấm dữ dội, vua đốt hương thành tâm nói rằng:

"Tôi là người ít đức, làm ở trên dân, nơm nớp lo sợ như sắp sa xuống vực sâu, không dám cậy binh uy mà đi đánh dẹp càn bảy. Chỉ vì người Diễn Châu không theo giáo hóa, ngu bạo làm càn, tàn ngược chúng dân, tội ác chồng chất, đến nay không thể dung tha. Còn như trong khi đánh nhau, hoặc giết oan kẻ trung hiếu, hoặc hại lầm kẻ hiền lương, đến nỗi hoàng thiên nổi giận tỏ ý trách móc chỉ bảo thì dấu gấp tổn hại cũng không dám oán trách. Đến như sáu quân có sai phạm gì thì tội lỗi ấy có thể dung thứ, xin trời cao soi tố". Lạ thay, lời khấn vừa dứt thì trời quang mây tạnh, ba quân vô cùng mừng rỡ.

Ấy là điều được ghi trong chính sử, còn trong dân gian thì lưu truyền biết bao câu chuyện linh ứng nhờ "lời kêu, tiếng khấn" của người làm lễ dâng hương với gia tiên Thánh thần và chư Phật, chư Bồ Tát, Thánh Hiền.

Điều hư, thực thế nào vẫn là chỗ bỏ ngỏ chờ các nhà nghiên cứu, còn với những người có tín ngưỡng, có lòng tin, tự biết mình là kẻ có lỗi đành phải khấn vái tứ phương cầu xin các đấng vô hình thiêng liêng, phù hộ, độ trì cho tai qua, nạn khỏi, cho phúc đức lâm môn, cho nhân an vặt thịnh...

Người Việt Nam thường rất coi trọng lễ nghĩa. Người xưa có câu: "Tiếng chào cao hơn mâm cỗ". Thường nhật, chúng ta có công việc gì bầy biện cỗ bàn thịnh soạn mời mọc khách khứa

đến nhà mà ông chủ không có lời nói trước, thì khách nào dám đụng đũa. Đến dịp tết lễ, nếu như chúng ta làm mâm cao cỗ đầy dâng lên cầu cúng mà không có lời khấn, thì thần linh làm sao chứng giám cho được. Vậy nên dâng lễ cần có văn khấn để Giải tỏ lòng thành.

Đây cũng là một tập tục có từ lâu đời của người Việt Nam. Nó phản ánh một khát vọng sống, khát vọng chân chính của con người, mong được có cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Vậy, khấn là thế nào? Điều cốt yếu của một lời khấn là gì?

Có thể hiểu "nôm na": Khấn là sự bày tỏ tâm thành cầu xin của người làm lễ trước các đấng vô hình - linh thiêng như vong hồn của những người đã khuất, oai lực của Bồ Tát, Thánh Thần... Cũng bởi thế, điều cốt yếu của lời khấn là Thành Tâm chứ chẳng phải ở những lời văn hoa mỹ, cầu kỳ. Cũng chẳng phải ở chỗ cứ cầu cho nhiều là được nhiều.

Theo triết lý của nhà Phật thì Tâm tuy vô hình nhưng lại là sợi dây liên hệ ràng buộc vạn hữu. Còn các nhà Nho thì cho rằng:

"Tâm động quỷ thần tri" (*Nghĩa là Tâm ta thành kính mà cầu khẩn thần linh thì thần linh ắt thấu tỏ*).

Như thế, lời khấn cốt ở Tâm Thành. Và, khi khấn cầu người ta không khấn to để mọi người xung quanh nghe thấy mà chỉ "khấn lâm râm" như chỉ đủ cho bản thân người khấn và đấng vô hình - linh thiêng hay biết.

Ngày nay có người thực thi dâng hương truyền thống nhưng lại "cách tân" chỉ cần thấp hương rồi đứng mặc niệm một phút trước bàn thờ, chẳng cần chắp tay, chẳng cần khấn vái, việc đó là tùy tâm. Nhưng theo chúng tôi thì chỉ nên bỏ phần rườm rà, mê tín dị đoan còn nên giữ lại cái hay của đạo lý, triết lý cổ nhân cũng như vẻ đẹp văn hóa, mang tính chất giáo dục con người noi theo luật đạo đức, tập tục của cha ông. Trong thực tế, khi thực thi tín ngưỡng truyền thống này không ít người lúng túng không biết khấn vái ra sao? để có thể bày tỏ

ước nguyện của mình đối với tổ tiên, Phật, Thánh. Vì thế chúng tôi biên soạn tập văn khấn này giúp cho người thực thi tin ngưỡng dễ đọc, dễ nhớ, dễ lưu truyền rộng rãi và phát huy nét hay, nét đẹp của đạo lý cổ nhân của dân tộc Việt Nam.

Điều cần lưu ý: Mặc dù các tiết lễ đơn sơ nhưng cũng phải tuân theo những quy ước cổ truyền như:

Cúng Thần nội (tổ tiên): Thì không được nhập quán và xưng quốc hiệu (*nêu địa chỉ*).

Cúng Thần ngoại (Thổ công, Táo quân hay Thần thánh): thì bắt buộc phải nhập quán và xưng quốc hiệu (*nêu địa chỉ*).

Nếu: - Bố đã chết thì phải khấn là Hiển khảo.

- Mẹ đã chết thì phải khấn là Hiển tỷ.

- Ông đã chết thì phải khấn là Tổ khảo.

- Bà đã chết thì phải khấn là Tổ tỷ.

- Cụ ông đã chết thì phải khấn là Tằng tổ khảo.

- Cụ bà đã chết thì phải khấn là Tằng tổ tỷ.

- Anh em đã chết thì phải khấn là Thệ huynh, Thệ đệ.

- Chị em gái đã chết thì phải khấn là Thệ tỷ, Thệ muội.

- Cô dì, chú bác đã chết thì phải khấn là Bá thúc cô di tỷ muội.

Hoặc khấn chung là Cao tầng tổ khảo tỷ nội ngoại gia tiên.

Tùy theo lẽ tiết mà cúng Thần ngoại, Thần nội trước hay sau, như:

Những ngày tuần, tiết thì phải khấn Thần ngoại trước, Thần nội sau.

Ngày giỗ gia tiên thì phải cáo yết Thần linh trước, sau mới cúng gia tiên.

Khi cúng giỗ ai phải khấn người đó trước rồi tiếp đến tổ tiên nội ngoại, thứ đến thần linh chúa đất, sau cùng mới là tiền chủ, hậu chủ.

Còn những nghi lễ bất thường như **động thổ, nhập trạch...** thì cứ theo nghi thức trong văn là đủ.

Đặc biệt khấn Phật thì dù xưng địa chỉ hay không xưng địa chỉ, nói tên hay không nói tên cũng đều được cả, chỉ cốt Giải bày lầm lỗi và ăn năn trước Phật dài sau đến cầu nguyện những điều mình mong muốn là được.

Trong khi biên soạn chúng tôi đã sử dụng các tư liệu Hán Nôm cổ truyền, như *Thợ mai gia lê*, *Thanh Hiên tế văn*, *Quốc âm tế văn sao tập*... Đồng thời cũng tham khảo rộng các sách mới xuất bản gần đây viết về phong tục tập quán, tập tục thờ cúng tổ tiên... Để tiện sử dụng chúng tôi chia các bài văn khấn nôm thường dùng làm ba loại: Văn khấn tại gia, văn khấn tại chùa, văn khấn tại đình, đền, miếu, phủ. Cuối sách chúng tôi có phụ thêm phần giải thích và bảng chú giải các từ thường dùng, để giúp mọi người hiểu rõ thêm về ý nghĩa của các bài văn khấn. Bất kể ai - không phân biệt sang hèn, không phân biệt già trẻ, không phân biệt nam nữ - đều có thể sử dụng các bài văn khấn này trong lúc dâng lễ. Chỉ cần người ấy thành tâm, cầu khấn là được Phật thần che chở.

Biên soạn tập sách nhỏ này chúng tôi đã dụng công cố gắng làm hết sức mình những mong đáp ứng phần nào sở nguyện của mọi người. Thế nhưng sức người có hạn, những chỗ bất cập trong sách khó lòng tránh khỏi, xin được Quý vị thể tình mà lượng thứ cho.

Thật hân hạnh cho chúng tôi nhiều lắm.

Ngày Rằm tháng Chạp năm Canh Thìn

I. VĂN KHẤN TẠI GIA

Văn khấn lễ ông Táo chầu trời

(23 tháng Chạp)

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy ngài Đông trù tư mệnh Táo phủ thần quân.

*Tín chủ chúng con là:
.....*

*Ngu tại:
.....*

*Nhân ngày 23 tháng Chạp tín chủ chúng con
thành tâm, sửa biện hương hoa phẩm vật xiêm hài
áo mũ, nghi lễ cung trần, dâng lên trước án, dâng
hiến tôn thần, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.*

Chúng con kính mời:

*Ngài Đông trù tư mệnh Táo phủ thần quân
giáng kâm trước án thụ hưởng lễ vật*

*Phỏng theo lệ cũ, ngài là vị chủ, ngũ tự gia thần,
soi xét lòng trần, Táo quân chứng giám.*

*Trong năm sai phạm, các tội lỗi lầm, cúi xin tôn
thần, gia ân châm chước. Ban lộc ban phước, phù hộ
tòan gia, trai gái trẻ già, an ninh khang thái.*

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn lễ tạ mộ vào ngày 30 tết

(Còn gọi là lễ Chạp)

- Ngày 30 tết thường ra mộ lễ tạ thổ thần bồi bổ long mạch, xin rước vong linh gia tiên về nhà hoặc từ đường để đón năm mới (gọi là lễ Chạp).

- Ở nhà cũng khấn để mời vong linh gia tiên về ăn tết cùng gia đình.

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Ngài Kim niên Dương cai Thái tuế Chí đức Tôn thần, Kim niên hành binh, Công tào Phán quan.

- Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương.

- Ngài Bản xứ thần linh Thổ địa tôn thần.

- Các ngài Ngũ phương, Ngũ thổ long mạch Tôn thần. Tiên Chu tước, hậu Huyền vũ, tả Thanh long, hữu Bạch hổ cùng liệt vị Tôn thần cai quản ở trong xứ này.

Kính lạy hương linh cụ.....

Hôm nay là ngày 30 tháng Chạp, nhằm tiết cuối đông sắp sang năm mới.

Chúng con là:

.....

.....

Sắm sanh phẩm vật, hương hoa phù tửu lễ nghi, trình cáo Tôn thần, kính rước vong linh bǎn gia tiên tố chúng con là.....

Có phần mộ tại đây về với gia đình đón mừng năm mới, để cho cháu con phụng sự trong tiết xuân thiêng, báo đáp ân thâm, tỏ lòng hiếu kính. Cúi xin Tôn thần, phủ thùy doãn hứa. Âm dương cách trở, bát nước nép hương, biểu tấm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cản cáo

Văn khấn lễ trừ tịch (tất niên)

(Cúng vào ngày 30 tết)

Na mô A Di Đà Phật (3 lần).

Kính lạy:

- *Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.*
- *Ngài Kim niên Dương cai Thái tuế Chí đức Tôn thần.*
- *Ngài Bản cảnh Thành Hoàng Chư vị Đại Vương.*
- *Các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ Long mạch, Tài thần, Bản gia Táo quân cùng tất cả các vị thần linh cai quản ở trong xứ này.*
- *Chư gia Cao Tầng Tổ khảo tỷ tiên linh nội ngoại.*

Hôm nay là ngày 30 tháng Chạp năm.....

Tín chủ chúng con là.....

.....

Ngu tại.....

.....

Trước án tạ kinh cẩn thưa trình: Đông tàn sắp hết, năm kiệt tháng cùng, xuân tiết gần kề, minh niên sắp tới. Nay là ngày 30 tết, chúng con cùng toàn thể gia quyến sắm sanh phẩm vật hương hoa, cơm canh cụ soạn, sửa lễ tất niên, dâng cúng Thiên địa Tôn thần, phụng hiến tổ tiên, truy niệm chư linh. Theo như thường lệ tuế trừ cáo té, cúi xin chư vị Tôn thần, liệt vị gia tiên, bản xứ tiền hâu chủ hương linh giáng lâm án tạ, phủ thùy chứng giám, thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho toàn gia lớn bé trẻ già bình an thịnh vượng.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Giao thừa

Thời điểm giao thừa người ta thường cúng lễ ngoài trời và cúng lễ trong nhà.

Tại sao lại có tục dâng hương cúng lễ ngoài trời vào thời điểm giao thừa?

Tục xưa tin rằng "Mỗi năm có một vị *Hành khiển* coi việc nhân gian, hết năm thì vị thần này bàn giao công việc cho vị thần kia, cho nên cúng tế để tiễn đưa Thần cũ, đón rước Thần mới".

Thời điểm bàn giao công việc giữa hai vị *Hành khiển* cùng các Phán quan (*giúp việc cho quan Hành khiển*) diễn ra hết sức khẩn trương, hơn nữa các vị này là các vị thần cai quản không phải riêng cho một gia đình nào đó mà là mọi công việc dưới trần gian, nên việc làm lễ "Tống cựu nghênh tân" các vị *Hành khiển* và Phán quan giữa năm cũ và năm mới phải được tiến hành không phải ở trong nhà mà là ở ngoài trời (*sân, cửa*). Có 12 vị *Hành khiển* - hay còn gọi là các vị thần Thời gian. Mỗi vị làm một năm dưới dương gian và cứ sau 12 năm thì lại có sự luân phiên trở lại.

Năm Tý: *Chu Vương Hành khiển*, Thiên Ôn hành binh chi thần, Lý Tào phán quan.

Năm Sửu: *Triệu Vương Hành khiển*, Tam thập lục phương hành binh chi thần, Khúc Tào phán quan.

Năm Dần: *Ngụy Vương Hành khiển*, Mộc Tinh chi thần, Tiêu Tào phán quan.

Năm Mão: *Trịnh Vương Hành khiển*, Thạch Tinh chi thần, Liễu Tào phán quan.

Năm Thìn: *Sở Vương Hành khiển*, Hỏa Tinh chi thần, Biểu Tào phán quan.

Năm Tị: Ngô Vương Hành khiển, Thiên Hải chi thần, Hứa Tào phán quan.

Năm Ngọ: Tân Vương Hành khiển, Thiên Hao chi thần, Nhân Tào phán quan.

Năm Mùi: Tống Vương Hành khiển, Ngũ Đạo chi thần, Lâm Tào phán quan.

Năm Thân: Tề Vương Hành khiển, Ngũ Miếu chi thần, Tống Tào phán quan.

Năm Dậu: Lỗ Vương Hành khiển, Ngũ Nhạc chi thần, Cựu Tào phán quan.

Năm Tuất: Việt Vương Hành khiển, Thiên Bá chi thần, Thành Tào phán quan.

Năm Hợi: Lưu Vương Hành khiển, Ngũ Ôn chi thần, Nguyễn Tào phán quan.

Trong các bài văn khấn giao thừa khi dâng hương ngoài trời đều khấn danh vị của các vị quan Hành khiển cùng các vị Phán quan nói trên. Năm nào thì khấn danh vị của vị ấy.

Văn khấn lễ giao thừa ngoài trời

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật

- Hoàng Thiên, Hậu Thổ, chi vị Tôn thần.

- Ngài Cựu niên Dương cai Hành khiển .

- Dương niên Thiên quan⁽¹⁾.....

.....Năm

- Các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch, Táo quân, chư vị Tôn thần.

Nay là phút giao thừa năm.....

Chúng con là:.....

.....

Ngũ tai.....

.....

Phút thiêng giao thừa vừa tới, năm cũ qua đi, đón mừng năm mới, t菴 dương khai thái; vạn tượng canh tân. Nay ngài Thái Tuế tôn thần trên vâng lệnh Thượng đế giám sát vạn dân, dưới bảo hộ sinh linh tảo trừ yêu nghiệt. Quan cũ về triều đế khuyết, lưu phúc lưu ân. Quan mới xuống thay, thể đức hiếu sinh, ban tài tiếp lộc. Nhân buổi tân xuân, tín chủ chúng con thành tâm, sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung trân, dâng lên trước án. Cúng dâng Phật Thánh dâng hiến Tôn thần, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.

Chúng con kính mời: Ngài Cựu niên đương cai, Ngài Tân niên đương cai Thái tuế chí đức Tôn thần; Ngài Bản cảnh Thành Hoàng Chư vị Đại Vương , Ngài bản xứ thần linh Thổ địa, Phúc đức chính thần, các ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch Tài thần, các bản gia Táo quân và chư vị thần linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật.

Nguyện cho tín chủ: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Thời thời được chư bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Căn cáo

⁽¹⁾ Năm nào thì khấn danh vị của vị ấy (Xem ở phần trên).

Văn khấn lễ giao thừa trong nhà

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật
- Hoàng thiên, Hậu thổ, chư vị Tôn thần
- Long mạch, Táo quân, chư vị Tôn thần
- Các cụ tổ tiên nội, ngoại chư vị tiên linh.

Nay phút giao thừa năm.....

Chúng con là.....

Ngụ tại.....

Phút giao thừa vừa tới, nay theo vận luật, tổng cựu nghênh tân, giờ tí đầu xuân, đón mừng nguyên đán, tín chủ chúng con thành tâm, sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung trân, dâng lên trước án, cúng dâng Phật Thánh dâng hiến tôn thần, tiến cúng tổ tiên, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.

Chúng con xin kính mời:

Ngài Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương, Ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, Phúc đức chính thần, các ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch Tài thần, các ngài bản gia Táo quân và chư vị thần linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật. Con lại kính mời các cụ tiên linh Cao Tầng Tổ khảo, Cao Tầng Tổ tỷ, Bá thúc huynh đệ, Cô di tỷ muội, nội ngoại tộc chư vị hương linh cúi xin giáng về linh sàng hâm hưởng lễ vật.

Tín chủ lại kính mời các vị vong linh tiền chủ hậu chủ, y thảo phụ mộc ở trong đất này.

Nhân tiết giao thừa, giáng lâm trước án chiêm, ngưỡng tân xuân, thụ hưởng lễ vật.

Nguyễn cho tín chủ: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Thời thời được chư bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn cáo

Khấn thần linh trong nhà ngày 1 tết

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- *Đức Đường lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.*
- *Phật Trời, Hoàng thiên Hậu thổ*
- *Chư vị Tôn thần.*

Hôm nay là ngày mồng 1 tháng Giêng, nhằm ngày tết Nguyên đán đầu xuân, giải trừ gió đông lạnh lẽo, hung nghiệt tiêu tan, đón mừng Nguyên đán xuân thiên, mưa móc thấm nhuần, muôn vật tung bừng đổi mới. Nơi nơi lễ tiết, chốn chốn tường trình.

Tín chủ con là.....

Ngu tại:.....

Nhân tiết minh niên sắm sửa hương hoa, cờn canh lễ vật bày ra trước án, dâng cúng Thiên Địa Tôn thần. Thiết nghĩ Tôn thần hào khí sáng lòe, ân đức rộng lớn. Ngôi cao vạn trượng uy nghi, vị chính mười phương biến hiện. Lòng thành vừa khởi, Tôn đức cảm thông. Cúi xin giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thu hưởng lễ vật. Nguyên cho chúng con mọi người hoan hỉ vinh xương, con cháu cát tường khang kiện. Mong ơn Đường cảnh Thành hoàng, đội đức Tôn thần bản xứ. Hộ trì tín chủ, gia lộc gia an, xá quá trừ tai. Đầu năm chí giữa, nửa năm chí cuối, sự nghiệp hanh thông, sở cầu như ý.

*Giải tám lòng thành cúi xin chứng giám
Cẩn cáo*

Văn khấn tổ tiên ngày mồng 1 Tết

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

. Kính lạy:.....

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.

- Các cụ Tổ khảo, Tổ tỷ, bá thúc huynh đệ, đường thương tiên linh và các hương hồn nội tộc, ngoại tộc.

Nay theo tuế luật, âm dương vận hành tới tuần nguyên đán, mồng Một đầu xuân mưa móc thăm nhuần, đón mừng năm mới. Con cháu tưởng niệm ân đức tổ tiên, như trời cao biển rộng, khôn đem tất cỏ báo ba xuân. Do đó chúng con cùng toàn thể con cháu trong nhà sửa sang lễ vật, oản quả hương hoa kính dâng lên trước án.

Kính mời các cụ Cao Tằng Tổ khảo, Cao Tằng Tổ tỷ, Bá thúc đệ huynh, Cô di tỷ muội, nam nữ tử tôn nội, ngoại. Cúi xin thương xót con cháu, linh thiêng giáng về linh sàng, phù hộ độ trì con cháu năm mới an khang, mọi bে thuận lợi, sự nghiệp hanh thông. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có điềm lành tiếp ứng. Tín chủ lại mời: các vị vong linh, tiền chủ, hậu chủ ở trong đất này cùng về hâm hưởng.

Giãi tám lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn tấu

Giao thừa

Thời điểm giao thừa người ta thường cúng lễ ngoài trời và cúng lễ trong nhà.

Tại sao lại có tục dâng hương cúng lễ ngoài trời vào thời điểm giao thừa?

Tục xưa tin rằng "Mỗi năm có một vị *Hành khiển* coi việc nhân gian, hết năm thì vị thần này bàn giao công việc cho vị thần kia, cho nên cúng tế để tiễn đưa Thần cũ, đón rước Thần mới".

Thời điểm bàn giao công việc giữa hai vị *Hành khiển* cùng các Phán quan (*giúp việc cho quan Hành khiển*) diễn ra hết sức khẩn trương, hơn nữa các vị này là các vị thần cai quản không phải riêng cho một gia đình nào đó mà là mọi công việc dưới trần gian, nên việc làm lễ "Tống cựu nghênh tân" các vị *Hành khiển* và Phán quan giữa năm cũ và năm mới phải được tiến hành không phải ở trong nhà mà là ở ngoài trời (*sân, cửa*). Có 12 vị *Hành khiển* - hay còn gọi là các vị thần Thời gian. Mỗi vị làm một năm dưới dương gian và cứ sau 12 năm thì lại có sự luân phiên trở lại.

Năm Tý: *Chu Vương Hành khiển*, Thiên Ôn hành binh chi thần, Lý Tào phán quan.

Năm Sửu: *Triệu Vương Hành khiển*, Tam thập lục phương hành binh chi thần, Khúc Tào phán quan.

Năm Dần: *Ngụy Vương Hành khiển*, Mộc Tinh chi thần, Tiêu Tào phán quan.

Năm Mão: *Trịnh Vương Hành khiển*, Thạch Tinh chi thần, Liễu Tào phán quan.

Năm Thìn: *Sở Vương Hành khiển*, Hỏa Tinh chi thần, Biểu Tào phán quan.

Năm Tị: Ngô Vương Hành khiển, Thiên Hải chi thần, Hứa Tào phán quan.

Năm Ngọ: Tân Vương Hành khiển, Thiên Hao chi thần, Nhân Tào phán quan.

Năm Mùi: Tống Vương Hành khiển, Ngũ Đạo chi thần, Lâm Tào phán quan.

Năm Thân: Tề Vương Hành khiển, Ngũ Miếu chi thần, Tống Tào phán quan.

Năm Dậu: Lỗ Vương Hành khiển, Ngũ Nhạc chi thần, Cựu Tào phán quan.

Năm Tuất: Việt Vương Hành khiển, Thiên Bá chi thần, Thành Tào phán quan.

Năm Hợi: Lưu Vương Hành khiển, Ngũ Ôn chi thần, Nguyễn Tào phán quan.

Trong các bài văn khấn giao thừa khi dâng hương ngoài trời đều khấn danh vị của các vị quan Hành khiển cùng các vị Phán quan nói trên. Năm nào thì khấn danh vị của vị ấy.

Văn khấn lễ giao thừa ngoài trời

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật

- Hoàng Thiên, Hậu Thổ, chi vị Tôn thần.

- Ngài Cựu niên Dương cai Hành khiển .

- Dương niên Thiên quan⁽¹⁾

.....Năm

- Các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch, Táo quân, chư vị Tôn thần.

Nay là phút giao thừa năm.....

Chúng con là:.....

.....

Ngũ tai.....

Phút thiêng giao thừa vừa tới, năm cũ qua đi, đón mừng năm mới, tám dương khai thái; vạn tượng canh tân. Nay ngài Thái Tuế tôn thần trên vâng lệnh Thượng đế giám sát vạn dân, dưới bảo hộ sinh linh tảo trừ yêu nghiệt. Quan cũ về triều đế khuyết, lưu phúc lưu ân. Quan mới xuống thay, thể đức hiếu sinh, ban tài tiếp lộc. Nhân buổi tân xuân, tín chủ chúng con thành tâm, sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung tràn, dâng lên trước án. Cúng dâng Phật Thánh dâng hiến Tôn thần, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.

Chúng con kính mời: Ngài Cựu niên đương cai, Ngài Tân niên đương cai Thái tuế chí đức Tôn thần; Ngài Bản cảnh Thành Hoàng Chư vị Đại Vương , Ngài bản xứ thần linh Thổ địa, Phúc đức chính thần, các ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch Tài thần, các bản gia Táo quân và chư vị thần linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật.

Nguyễn cho tín chủ: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Thời thời được chư bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

⁽¹⁾ Năm nào thì khấn danh vị của vị ấy (Xem ở phần trên).

Văn khấn lễ giao thừa trong nhà

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật

- Hoàng thiên, Hậu thổ, chư vị Tôn thần

- Long mạch, Táo quân, chư vị Tôn thần

- Các cụ tổ tiên nội, ngoại chư vị tiên linh.

Nay phút giao thừa năm.....

Chúng con là.....

.....

Ngụ tại.....

*Phút giao thừa vừa tới, nay theo vận luật, tổng cựu nghênh
tân, giờ tí đầu xuân, đón mừng nguyên đán, tín chủ chúng con
thành tâm, sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung trân,
dâng lên trước án, cúng dâng Phật Thánh dâng hiến tôn thần,
tiến cúng tổ tiên, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.*

Chúng con xin kính mời:

*Ngài Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương, Ngài Bản
xứ Thần linh Thổ địa, Phúc đức chính thần, các ngài Ngũ
phương, Ngũ thổ, Long mạch Tài thần, các ngài bản gia Táo
quân và chư vị thần linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng
lâm trước án thụ hưởng lễ vật. Con lại kính mời các cụ tiên linh
Cao Tầng Tổ khảo, Cao Tầng Tổ tỷ, Bá thúc huynh đệ, Cô di tỷ
muội, nội ngoại tộc chư vị hương linh cúi xin giáng về linh sàng
hâm hưởng lễ vật.*

*Tín chủ lại kính mời các vị vong linh tiền chủ hậu chủ, y
thảo phụ mộc ở trong đất này.*

*Nhân tiết giao thừa, giáng lâm trước án chiêm, ngưỡng tân
xuân, thụ hưởng lễ vật.*

*Nguyễn cho tín chủ: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường.
Thời thời được chữ bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.*

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn cáo

Khấn thần linh trong nhà ngày 1 tết

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.

- Phật Trời, Hoàng thiên Hậu thổ

- Chư vị Tôn thần.

Hôm nay là ngày mồng 1 tháng Giêng, nhằm ngày tết Nguyên đán đầu xuân, giải trừ gió đông lạnh lẽo, hung nghiệt tiêu tan, đón mừng Nguyên đán xuân thiên, mưa móc thám nhuần, muôn vật tưng bừng đổi mới. Nơi nơi lễ tiết, chốn chốn tường trình.

Tín chủ con là.....

Ngu tại:.....

Nhân tiết minh niên sắm sửa hương hoa, cõm canh lẽ vật bày ra trước án, dâng cúng Thiên Địa Tôn thần. Thiết nghĩ Tôn thần hào khí sáng lòa, ân đức rộng lớn. Ngôi cao vạn trượng uy nghi, vị chính mười phương biến hiện. Lòng thành vừa khởi, Tôn đức cảm thông. Cúi xin giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật. Nguyên cho chúng con mọi người hoan hỉ vinh xương, con cháu cát tường khang kiện. Mong Ơn Đức Dương cảnh Thành hoàng, đội đức Tôn thần bản xứ. Hộ trì tín chủ, gia lộc gia ân, xá quá trừ tai. Đầu năm chí giữa, nửa năm chí cuối, sự nghiệp hanh thông, sở cầu như ý.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám

Cản cáo

Văn khấn tổ tiên ngày mồng 1 Tết

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:.....

- *Đức Dương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.*
- *Các cụ Tổ khảo, Tổ tỷ, bá thúc huynh đệ, đường thương tiên linh và các hương hồn nội tộc, ngoại tộc.*

Nay theo tuế luật, âm dương vận hành tới tuần nguyên đán, mồng Một đầu xuân mưa móc thảm nhuần, đón mừng năm mới. Con cháu tưởng niệm ân đức tổ tiên, như trời cao biển rộng, khôn đem tất cỏ báo ba xuân. Do đó chúng con cùng toàn thể con cháu trong nhà sửa sang lễ vật, oản quả hương hoa kính dâng lên trước án.

Kính mời các cụ Cao Tằng Tổ khảo, Cao Tằng Tổ tỷ, Bá thúc đệ huynh, Cô di tỷ muội, nam nữ tử tôn nội, ngoại. Cúi xin thương xót con cháu, linh thiêng giáng về linh sàng, phù hộ độ trì con cháu năm mới an khang, mọi bে thuận lợi, sự nghiệp hanh thông. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có điềm lành tiếp ứng. Tín chủ lại mời: các vị vong linh, tiền chủ, hậu chủ ở trong đất này cùng về hâm hưởng.

Giãi tám lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn tấu

Văn khấn lễ tạ năm mới

(Tức là kết thúc Tết - tập quán thường gọi là lễ hóa vàng vào ngày mồng 3 hoặc ngày khai hạ mồng 7 âm lịch)

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

Kính lạy:

- Hoàng thiên Hậu thổ chư vị Tôn thần.

- Ngài Dương niên, Ngài Bản cảnh Thành hoàng, các ngài Thổ địa, Táo quân, Long mạch, Tôn thần.

- Các cụ Tổ khảo, Tổ tỷ, nội ngoại tiên linh.

Hôm nay là ngày mồng 3 tháng giêng năm.....

Tín chủ chúng con:

Ngu tại:

Thành tâm sửa biện hương hoa phẩm vật phù tửu lễ ghi, cung trần trước án. Kính cẩn thưa trình: tiệc xuân đã mãn, nguyên đán đã qua, nay xin thiêu hóa kim ngân, lễ tạ Tôn thần, rước tiên tiên linh trở về âm giới. Kính xin: Lưu phúc lưu ân, phù hộ độ trì, dương cơ âm mộ, mọi chô tốt lành. Cháu con được chử bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng. Lòng thành kính cẩn, lễ bạc tiến dâng, lương cả xét xoi, cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn hóa vàng mã

Khi gửi đồ mā cho vong nên ghi vào giấy đầy đủ các đồ hiến cúng và gửi cho ai mộ táng tại đâu. Giống như ta gửi ở trần sao thì âm vậy, phải có tên địa chỉ người gửi, người nhận. Khi hóa mā xong, nên đọc câu kính xin tôn thần kính rước vong linh về nơi âm giới. Bài văn khấn sau có thể áp dụng trong tất cả các trường hợp hóa vàng.

Na mô ADi Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

Hoàng Thiên Hậu Thổ Chư Vị Tôn Thần

Thần Vũ Lâm sứ giả.

Hôm nay là ngày:

Tín chủ con là:

Ngụ tại số nhà:

Nay nhân tiết (nhân ngày gì thì đổi lại)..... Âm dương cách trở, ngày tháng vắng tăm. Lòng con cháu tưởng nhớ khôn nguôi, đã sắm sang quần áo, dụng cụ, tiện nghi khác chi lúc sống, nhưng xin theo lối đường âm, báo đáp ân thâm, tỏ lòng hiếu kính. Xin được kính dâng Hương Linh gia tiên chúng con là:

1- Hương linh:

Mộ phần táng tại:

Đồ mā gồm

2- Hương linh:

mộ phần táng tại:

Đồ mā gồm

..... Mọi thứ được

kê tên rõ ràng trong giấy vong nhận không lô ngại quý, chứng kiến chúng con trình lên trên xét, hội trí nhờ Đức Vũ Lâm. Kính ngài cho phép vong linh được nhận.

Cẩn cáo •

Văn khấn Thần Linh rằm tháng giêng

(Tết Nguyên tiêu)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng Thiên, Hậu Thổ chư vị Tôn thần.*
- *Ngài Đông trù tư mệnh Táo Phủ thần quân.*
- *Ngài Bản gia Thổ Địa Long mạch Tôn thần.*
- *Các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Phúc đức Tôn thần.*
- *Ngài tiền hậu địa chủ tài thần.*
- *Các Tôn thần cai quản ở trong khu vực này.*

Hôm nay là ngày..... tháng năm.....

Tín chủ con là.....

.....

Ngu tai:.....

.....

*Thành tâm sửa biện, hương hoa lễ vật kim ngân
trà quả và các thứ cúng dâng, bày ra trước án.*

*Chúng con thành tâm cúi xin các Ngài thương
xót tín chủ. giáng lâm trước án, chứng giám lòng
thành, thu hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con
tòan gia an lạc, công việc hanh thông. Người người
được chữ bình an, tám tiết vinh khang thịnh vượng,
lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng,
sở nguyện tòng tâm.*

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.



Cẩn cáo

Văn khấn Gia Tiên vào tiết Nguyên tiêu

(ngày 15 tháng giêng)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng thiên hậu Thổ chư vị Tôn thần.*
- *Ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ Địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.*
- *Tổ Tiên, Hiền khảo, Hiền tỳ, chư vị Hương linh* (nếu bối, mẹ còn sống thì thay bằng Tổ khảo, Tổ tỳ).

Hôm nay là ngày.....

Gặp tiết Nguyên tiêu, tín chủ con cảm nghĩ thâm ân trời đất, chư vị Tôn thần, nhớ đức cù lao tiên tổ, mỗi niệm không quên. Do đó chúng con sám sanh lẽ vật, sửa sang hương đăng, trân thiết trà quả dâng lên trước án.

Chúng con kính mời:

Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại vương.

Ngài Bản xứ Thần Linh Thổ Địa.

Ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phuơng, Long mạch, Tài thần.

Cúi xin giáng lâm trước án chứng giám lòng thành thụ hưởng lẽ vật.

Chúng con kính mời các cụ Tổ khảo, Tổ tỳ, chư vị Hương linh Gia Tiên nội ngoại trong họ, cúi xin thương xót con cháu giáng về linh sàng, chứng giám tâm thành thụ hưởng lẽ vật.

Tín chủ con lại kính mời các vị vong linh, tiền chủ hậu chủ ở trong nhà này, đất này đồng lâm án tiền, đồng lai hâm hưởng, độ cho chúng con thân cung khảng thái, bản mệnh bình an. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết hưởng vinh quang thịnh vượng.

Giải tám lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn long mạch, sơn thần thổ phủ tiết thanh minh 3-3.

(Bài này dùng cho con cháu ra thăm viếng mộ, thắp hương hoặc tảo mộ, đắp mộ, xây mộ hay các ngày thanh minh nguyên đán để xin phép các vị thần linh ở khu mộ, sau đó mới tiến hành làm). Thường tiến hành vào chiều ngày mồng 2 tháng 3 âm lịch.

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng thiên Hậu Thổ, chư vị Tôn thần.*

- *Các ngài Thần linh bản xứ cai quản ở trong khu vực này.
Hôm nay là ngày*

Tín chủ con là

Ngu tại:

Nhân tiết Thanh minh (hoặc là nhân tiết thu, tiết đông, hoặc nhân ngày lành tháng tốt...).

Thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật và các thứ cúng dâng bày ra trước án, kính mời chư vị Tôn thần lai lâm chiêm giám.

Tình cờ chỉ vì: chúng con có ngôi mộ của

Táng tại xứ này, nay muốn sửa sang xây đắp (hoặc tảo mộ, bốc mộ...) vì vậy chúng con xin kính cáo các đấng Thần minh, Thổ công, Thổ phủ long mạch, Tiên Chu tước, Hậu Huyền vũ, Tả Thanh long, Hữu Bạch hổ và Liệt vị Tôn thần cai quản ở trong khu vực này. Thiết nghĩ: Tôn thần thông minh chính trực, đức ~~lòn~~ công cao, nhân từ hiếu sinh, hộ nhân giúp vật, nay xin thương xót tín chủ chúng con, tới đây chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho vong linh được an nhàn yên ổn, siêu thoát u đồ. Lại phù trì cho tín chủ chúng con toàn gia mạnh khỏe an ninh, tám tiết bốn mùa thịnh vượng, khiến cho tất cả đều được thấm nhuần, tắm gội ánh quang của chư vị phúc thần.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn cáo

Văn khấn vong linh tại mộ tiết thanh minh

(Dùng trong các ngày tảo mộ, đắp mộ, xây mộ hoặc thăm viếng mộ...)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy hương linh.....

(Hiển khảo, Hiển tỷ hoặc Tổ khảo....)

Hôm nay là ngày.... tháng.... năm...

Tín chủ con là:.....

Cùng gia quyến ngũ tại:.....

Nhân tiết.....

*Chúng con và toàn thể gia đình con cháu, nhờ công ơn vōng cực, nền đức cao dầy, gây dựng cơ nghiệp của chạnh lòng nghĩ đến âm phần ở nơi hoang vắng, thành tâm sửa biến hương hoa lẽ vật và các thứ cúng dâng, cáo yết tôn thần, hiến cúng hương linh.....
Lại xin sửa sang phần mộ, bồi xa, bồi thổ, cho được dầy bền, tu sửa minh đường hậu quý cho thêm vững chắc. Nhờ ơn Phật Thánh phù trì, đội đức trời che đất chở, cảm niệm thần linh phù độ, khiến cho được chữ bình an, âm siêu dương thái.Cầu Tiên Tổ phách thể bình yên,mộ vững bền tựa núi non hùng vĩ. Con cháu chúng con xin vì hương linh... phát nguyện tích đức tu nhân, làm duyên, làm phúc, cúng dâng Tam Bảo, giúp đỡ cô nhi quả phụ, tế bần cưu nạn, hiếu thuận tông nhân để lấy phúc này hướng về tiên tổ.*

Cúi xin linh thiêng chứng giám, thụ hưởng lẽ vật, phù hộ độ trì con cháu, qua lại soi xét cửa nhà. Che tai cưu nạn, ban tài tiếp lộc, điềm lành mang đến, điềm dữ xua đi. Độ cho gia đạo hưng long, quế hòe tươi tốt, cháu con vui hưởng lộc trời, già trẻ nhuần ơn Phật Thánh.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn cáo

Văn khấn thần linh ngày rằm tháng Bảy

(Tại nhà)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát*

- *Đức Mục Kiền Liên Tôn Giả.*

Hôm nay là ngày rằm tháng bảy năm.....

Tín chủ con là.....

Ngu tai:

Thành tâm sửa biện hương hoa, lễ vật và các thứ cúng dâng bày lên trước án.

Chúng con thành tâm kính mời:

Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát; Ngài Mục Kiền Liên Tôn Giả.

- *Chúng con thành tâm kính mời Ngài Kim Niên
Đương cai Thái tuế chí đức tôn thần. Ngài Bản cảnh
Thành hoàng Chư vị Đại Vương. Ngài Bản xứ thần linh Thổ
địa. Ngài Bản gia Táo quân và tất cả các vị thần linh cai
quản trong khu vực này.*

*Cúi xin các ngài giáng lâm án tọa, xét xoi chứng giám.
Nay gấp tiết Vu lan ngày vong nhân được xá tội. Chúng
con đội ơn Tam bảo Phật trời phù hộ, thần linh các đấng
chở che, công đức lớn lao nay không biết lấy gì đền báo. Do
vậy, kính dâng lễ bạc, Giải tỏ lòng thành nguyện mong nạp
thụ. Phù hộ độ trì cho chúng con và cả gia đình, người
người mạnh khỏe, già trẻ bình an hướng về chính đạo. Lộc
tài vượng tiến, gia đạo hưng long.*

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn cáo

Văn khấn tổ tiên ngày rằm tháng Bảy

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy Tổ tiên nội ngoại và chư vị hương linh!

Hôm nay là ngày rằm tháng Bảy năm...

Gặp tiết Vu lan vào dịp Trung nguyên, nhớ đến Tổ tiên ông bà cha mẹ đã sinh thành ra chúng con, gây dựng cơ nghiệp, xây đắp nền nhân, khiến nay chúng con được hưởng âm đức. Do vậy cho nên nghĩ đức cù lao khôn báo, cảm công trời biển khó đền. Chúng con sửa sang lễ vật, hương hoa kim ngân và các thứ lễ nghi bày trước linh tọa. Thành tâm kính mời:

Các cụ Cao Tằng Tổ Khảo, Cao Tằng Tổ Tỷ, Bá thúc đệ huynh, cô di tỷ muội và tất cả hương hồn trong nội tộc, ngoại tộc của họ...

Cúi xin thương xót con cháu, linh thiêng giáng về linh sàng chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho con cháu mạnh khỏe bình an, lộc tài vượng tiến gia đạo hưng long, hướng về chính giáo.

Tín chủ lại mời: các vị vong linh y thảo phụ mộc, phảng phát ở trong đất này. Nhân lễ Vu lan giáng tới linh tọa, chiêm ngưỡng tôn thần, hâm hưởng lễ vật, độ cho tín chủ muôn sự bình an, sở cầu xứng ý.

*Giải tấm lòng thành cúi xin chứng giám
Cẩn cáo*

Văn tế cô hôn thập loại chúng sinh

Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt
Toát hơi may lạnh buốt xương khô
Não người thay, buổi chiều thu
Ngàn lau nhuốm bạc, lá ngô rụng vàng⁽¹⁾
Đường bạch dương bóng chiều man mác,
Dịp đường lê lác đặc sương sa⁽²⁾
Lòng nào lòng chẳng thiết tha,
Cõi dương còn thế nữa là cõi âm
Trong trường dạ tối tăm trời đất⁽³⁾
Có khôn thiêng phảng phát u minh
Thương thay thập loại chúng sinh
Hồn đơn phách chiếc lênh đênh quê người
Hương lúa đã không nơi nương tựa
Hồn mồ côi lần lữa đêm đèn
Còn chi ai quý ai hèn
Còn chi mà nói ai hiền ai ngu?
Tiết đầu thu lập đàn giải thoát
Nước tịnh đàn rưới hạt dương chi⁽⁵⁾⁽⁶⁾
Muốn nhờ đức Phật từ bi
Giải oan cứu khổ, hồn về Tây Phương⁽⁷⁾
Cũng có kẻ tính đường kiêu hanh
Chí những lăm cướp gánh non sông.
Nói chi những buổi tranh hùng,
Tưởng khi thế khuất vận cùng mà đau.
Bỗng phút đâu mưa sa ngói lở
Khôn đem mình làm đứa sát phu⁽⁸⁾
Lớn sang giàu, nặng oán thù,
Máu tươi lai láng, xương khô rã rời
Doàn vô tự, lạc loài nheo nhóc⁽⁹⁾

*Quỷ không đầu, đơn khóc đêm mưa.
Cho hay thành bại là cơ
Mà cô hồn biết bao giờ cho tan
Nào những kẻ màn lan trường huệ.
Những cây mình cung quế Hằng Nga.
Một phen thay đổi sơn hà,
Mảnh thân chiếc lá, biết là về đâu?
Trên lầu cao, dưới cầu nước chảy,
Phận đã dành trâm gãy bình rơi⁽¹⁰⁾
Khi sao đông đúc vui cười,
Mà khi nhắm mắt không người nhặt xương.
Đau đơn nhẽ! Không hương không khói.
Luống ngắn ngoi, dòng suối, rừng sim.
Thương thay chân yếu tay mềm,
Càng năm càng yếu, một đêm một râu.
Kìa những kẻ mũ cao áo rộng,
Ngọn bút son, thác sống ở tay.
Kinh luân gãm một túi đầy⁽¹¹⁾
Đã đêm Quản Nhạc, lại ngày Y, Chu⁽¹²⁾
Thịnh mặn lấm, oán thù càng lấm,
Trăm loài ma, mồ nấm chung quanh.
Nghìn vàng khôn đổi được mình.
Lâu ca viện hát, tan tành còn đâu?
Kẻ thân thích vắng sau vắng trước.
Biết lấy ai bát nước nén nhang?
Cô hồn thất thểu dọc ngang,
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh
Kìa những kẻ bài binh bố trận,
Dấn mình vào cướp ấn nguyên nhung
Gió mưa sấm sét đúng đùng.
Giãi thây trăm họ, làm công một người
Khi thất thế tên rơi lạc đạn*

*Bãi sa trường thịt nát máu trôi.
Mênh mông góc bể bên trời,
Nấm xương vô chủ biết nơi chốn nào?
Trời xây xẩm, mưa ào gió thét
Khí âm huyền mờ mịt trước sau⁽¹³⁾
Ngàn cây nội cỏ rầu rầu,
Nào đâu điếu té, nào đâu chưng thường?⁽¹⁴⁾
Cũng có kẻ tính đường trí phú⁽¹⁵⁾
Mình làm mình nhịn ngủ kém ăn
Ruột rà không kẻ chí thân,
Đâu làm nên, dễ dành phần cho ai?
Khi nằm xuống, không người nhẫn nhủ,
Cửa phù vân, đâu có như không⁽¹⁶⁾
Sóng thời tiền chảy, bạc ròng
Thác không đem được một đồng nào đi.
Khóc ma mướn, thương gì hàng xóm
Hòm gỗ đa, bó đóm đưa đêm⁽¹⁷⁾
Ngẩn ngơ trong quang đường chiêm
Nén hương giọt nước biết tìm vào đâu?
Cũng có kẻ sấp cầu chữ quý,
Dấn mình vào thành thị lân la
Mấy thu lìa cửa, lìa nhà,
Văn chương đã khắc đâu mà chen chân,
Đọc hàng quán phải tuần mưa nắng
Vợ con nào nuôi nấng, khem kiêng
Vội vàng liếm sấp, chôn nghiêng
Anh em thiên hạ, láng giềng người dung.
Bóng phản tử, xa chừng hương khúc⁽¹⁸⁾
Bãi tha ma kẻ đọc người ngang.
Cô hồn nhờ gửi tha hương
Gió trắng hiu hắt, lửa hương lạnh lùng.
Cũng có kẻ vào sông ra bể,*

Cánh buồm bay chay xέ gió đōng.
Gặp cơn giông tố giữa dòng.
Đem thân chôn ráp vào lòng kình nghê⁽¹⁹⁾
Cũng có kẻ đi về buôn bán,
Đòn gánh tre chín rạn hai vai
Gặp cơn mưa nắng giữa trời
Hồn đường phách sá, lạc loài nơi nao?
Cũng có kẻ mắc vào khóa lính
Bỏ cửa nhà đi gánh việc quan.
Nước khe, cơm ống gian nan
Giãi dầu nghìn dặm, làm than một đời.
Buổi chiến trận, mạng người như rách
Phận đã dành đạn lạc tên rơi.
Lập lòe ngọn lửa ma trời⁽²⁰⁾
Tiếng oan vắng vắng tối trời càng thương.
Cũng có kẻ lỡ làng một kiếp,
Liều tuổi xanh, buôn nguyệt bán hoa.
Ngẩn ngơ khi trở về già
Ai chồng con tá biết là cây ai?
Sóng đã chịu một đời phiền não,
Thác lại nhờ hớp cháo lá đà⁽²¹⁾
Đau đớn thay phận đàn bà
Kiếp sinh ra thế, biết là tại đâu?
Cũng có kẻ nằm cầu gối đất,
Đôi tháng ngày hành khất ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người
Sóng nhờ hàng xú, chết vùi đường quan.
Cũng có kẻ mắc oan tù rạc⁽²²⁾
Giữ mình vào chiếu lác một manh
Nǎm xương chôn ráp góc thành,
Kiếp nào cởi được oan tình ấy đi?
Kìa những kẻ tiểu nhi tám bé

*Lỗi giờ sinh lìa mẹ lìa cha,
Lấy ai bồng bé vào ra,
U o tiếng khóc, thiết tha nỗi lòng?
Kìa những kẻ chìm sông, lạc suối,
Cũng có người sảy cối, ngã cây.
Có người leo giếng đứt giây,
Người trôi nước lũ, kẻ lây lửa thành.
Người thì mắc sơn tinh, thủy quái
Người thì vương nanh khái ngà voi.
Có người có đẻ không nuôi.
Có người sa sẩy, có người vong thương.
Gặp phải lúc đi đường nhỡ bước.
Cầu "Nại hả" kẻ trước người sau⁽²³⁾
Mỗi người một nghiệp khác nhau,
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bấy giờ?
Hoặc là ẩn ngang bờ dọc bụi.
Hoặc là nương ngọn suối chân mây
Hoặc là bãi cỏ bóng cây
Hoặc là quán nọ cầu này bơ vơ
Hoặc là nương Thân từ Phật tự
Hoặc là nhờ đầu chợ cuối sông
Hoặc là trong khoảng đồng không
Hoặc nơi gò đống, hoặc vùng lau tre,
Sông đã chịu nhiều bê thảm thiết
Ruột héo khô da rét căm căm
Giải dầu trong mấy mươi năm.
Thở than dưới đất, ăn nằm trong sương.
Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn,
Lặn mặt trời lẩn thẩn tìm ra.
Lôi thôi bồng trẻ dắt già
Có khôn thiêng nhẽ, lặng mà nghe kinh.
Nhờ phép Phật siêu sinh tịnh độ*

Phóng hào quang cứu khổ, độ u⁽²⁴⁾
Rắp hòa tứ hải quần chu⁽²⁵⁾
Não phiền rũ sạch, oán thù rửa trong
Nhờ đức Phật thân thông quảng đại
Chuyển pháp luân tam giới thập phương
Nhơn nhơn Tiêu Diện đại vương
Linh kỳ một lá, dẫn đường chúng sinh.
Nhờ phép Phật uy linh dũng mãnh
Trong giấc mê khuya tĩnh chiêm bao
Mười loài là những loài nào,
Gái trai già trẻ, đều vào nghe kinh
Kiếp phù sinh như hình bào ảnh⁽²⁶⁾
Có chữ rằng "vạn cảnh gai không"⁽²⁷⁾
Áy ai lấy Phật làm lòng
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi,
Đàn chấn tế vâng lời Phật giáo,
Của có chi? Bát cháo nép hương,
• *Gọi là manh áo thổi vàng,*
Giúp cho làm cửa ăn đường thăng thiên
Ai đến đây, dưới trên ngồi lại,
Của làm duyên chờ ngại bao nhiêu.
Phép thiêng biến ít thành nhiều,
Trên nhờ Tôn giả chia đều chúng sinh.
Phật hữu tình từ bi phổ độ
Chờ ngại rằng; có có không không.
Na mô Phật, Na mô Pháp, Na mô Tăng.
Na mô! Nhất thiết siêu thăng thượng đài

Chú thích:

- (1). **Lá ngô:** Lá cây ngô đồng. ý chỉ mùa thu đến
- (2). **Đường lê:** Loại cây gỗ, mùa hè có tán lá xum xuê, hoa trắng, thường trồng làm cây bóng râm trên đường, đến thu, đông thì rụng lá còn tro cành.
- (3). **Trường dạ:** Đêm dài, tức là miền âm phủ.
- (4). **U minh:** U u minh minh cũng có nghĩa là tối tăm.
- (5). **Tịnh đàn:** Đàn thờ Phật, nơi Phật ở.
- (6). **Dương chi:** Cành dương, theo phép Phật giọt nước cành dương làm cho oan hồn siêu thoát, diệt khổ, nước cành dương liễu có thể tưới tắt lửa lòng.
- (7). **Tây phương:** Tây Trúc, nước Phật, miền Cực lạc.
- (8). **Sát phu:** Người dân bình thường, trong xã hội.
- (9). **Vô tự:** Không có con cháu cúng giỗ, không có ai thờ phụng.
- (10). **Trâm gãy bình rơi:** Cái trâm của người đàn bà cài tóc bị gãy, cái bình hoa bị rơi vỡ, chỉ người đàn bà đẹp bị chết non.
- (11). **Kinh luân:** Tài điều khiển việc chính trị.
- (12). **Quản Nhạc Y Chu:** Các danh tướng Trung Quốc thời xưa Quản Trọng, Nhạc Nghị, Y Doãn, Chu công.
- (13). **Âm huyền:** Âm cung huyền ảo.
- (14). **Chưng thường:** Tên hai lê tế.
- (15). **Trí phú:** Làm giàu.
- (16). **Cửa phù vân:** Cửa như mây nổi, tan biến nhanh (cadao tục ngữ: cửa phi nghĩa để ngoài sân, cửa phù vân để ngoài ngõ).
- (17). **Hòm gỗ đa bó đóm đưa đêm:** ý nói sống giàu có mà đến khi chết chôn bằng gỗ đa bó đóm, không có áo quan, chôn lén lút vào ban đêm.
- (18). **Phân và tử là hai loại cây tượng trưng cho quê hương,** ý nói chết nơi đất khách.
- (19). **Kình nghè:** Loại cá lớn ở biển cả.

- (20). **Lửa ma trơi:** ở bāi chiến trường, chát lân tinh ở trong
hài cốt gặp không khí ẩm ban đêm cháy tỏa sáng như
ngọn lửa lập lòe, người ta tưởng là oan hồn hiện lên.
- (21). **Hớp cháo lá đa:** Theo tục lễ cúng cô hồn người ta dùng
. cháo đựng bằng lá đa ban phát cho các cô hồn.
- (22). **Tù rạc:** Tù chung thân, dài hạn.
- (23). **Nại hè:** Nghĩa là đành vậy, biết làm sao tránh khỏi.
Chuyện Đường Thái Tông trong Tây du ký đi từ cõi
Trần xuống Âm ty phải đi qua cầu Nại Hà bắc qua
con đường độc đạo một chiều.
- (24). **Độ u:** Phù hộ độ trì cho chốn âm u.
- (25). **Tứ hải quần chu:** Bốn biển đều quy tụ vào một chỗ.
- (26). **Bào ảnh:** Bọt nước và bong bóng là hai thứ chóng
tan chóng mất.
- (27). **Vạn cảnh giai không:** Mọi cảnh đều là hư ảo (Theo
thuyết Phật giáo).

a. Văn khấn các vị thần trong nhà vào các ngày tuần tiết, sóc vọng (tức ngày mồng 1 và ngày rằm).

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng Thiên, Hậu Thổ chư vị Tôn thần.*
- *Ngài Đông trù tư mệnh táo phủ thần quân.*
- *Ngài Bản gia thổ địa Long mạch Tôn thần.*
- *Các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Phúc đức Tôn thần.*
- *Ngài tiền hậu địa chủ tài thần.*
- *Các Tôn thần cai quản ở trong khu vực này.*

Hôm nay là ngày... tháng ... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

Thành tâm sửa biện, hương hoa lẽ vật kim ngân trà quả và các thứ cúng dâng, bày ra trước án.

Chúng con thành tâm kính mời:

Ngài Kim niên đương cai Thái Tuế chí đức tôn thần.

Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương.

Ngài Đông trù tư mệnh táo phủ Thần quân.

Ngài Bản gia Thổ địa long mạch Tôn thần.

Các ngài Ngũ Phương Ngũ Thổ, Phúc đức chính thần, các vị Tôn thần cai quản ở trong khu vực này.

Cúi xin các Ngài thương xót tín chủ. Giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lẽ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an lạc, công việc hanh thông. Người người được chữ bình an, tám tiết vinh khang thịnh vượng, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn gia tiên ngày tuần tiết, sóc vọng

- Dùng cho ngày tuần tiết, hoặc các ngày tết Hàn thực mồng 3 tháng 3, tết Đoan ngọ mồng 5 tháng 5, tết Nguyên đán, Nguyên Tiêu, Sóc, Vọng (tức ngày Rằm hoặc mồng một).

- Muốn cúng tổ tiên thì phải khấn thần ngoại trước, thần nội sau theo nghi thức dưới đây:

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy: - Hoàng thiên hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

(Tổ tiên, Hiển khảo, Hiển tỷ, chư vi Hương linh (nếu bố, mẹ còn sống thì thay bằng Tổ khảo, Tổ tỷ).)

Hôm nay là ngày...

Gặp tiết... (như Nguyên đán, Nguyên tiêu, ngày rằm, mồng một), tín chủ còn cảm nghĩ thâm ân trời đất, chư vị tôn thần, nhớ đức cù lao tiên tổ, mỗi niêm không quên. Do đó chúng con sắm sanh lễ vật, sửa sang hương đăng, trân thiết trà quả dâng lên trước án.

Chúng con kính mời:

Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương.

Ngài Bản xứ thần linh Thổ địa.

Ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phuơng, Long mạch, Tài thần.

Cúi xin giáng lâm trước án chứng giám lòng thành thu hưởng lễ vật. Chư vị hương Linh - Cầu bù - mẹ - zem - con.

Chúng con kính mời (các cụ Tổ khảo, Tổ tỷ, chư vi Hương linh gia tiên nội ngoại trong họ) cúi xin thương xót con cháu giáng về linh sàng, chứng giám tâm thành thu hưởng lễ vật.

Tín chủ con lại kính mời các vị vong linh, tiền chủ hậu chủ ở trong nhà này, đất này đồng lâm án tiền, đồng lai hâm hưởng, độ cho chúng con thân cung khang thái, bản mệnh bình an. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết hưởng vinh quang thịnh vượng.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cản cáo

*Hồng Thị Anh Huyền
Ngọc Thị Phan Mai³³*

Văn khấn thần linh tại gia trước khi cúng giỗ

(Trước khi cúng giỗ Tổ tiên hoặc ông, bà, cha, mẹ đều phải cáo từ với gia thần ở trong nhà như: Thổ công, Táo quân long mạch).

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Kính lạy: - Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị
Tôn thần.*

*- Các Ngài thần linh cai quản trong xứ này
Hôm nay là ngày... tháng... năm...
Tín chủ con là.....
.....*

*Ngụ tại:.....
.....*

*Nhân hôm nay (nếu khấn trong lễ tiên thường
thì đọc: nhân sáng mai ngày) là ngày giỗ.....*

*Chúng con cùng toàn thể gia quyến tuân theo nghi
lễ, sửa biện hương hoa lễ vật và các thứ cúng dâng.*

*Trước án tạ Tôn thần cùng chư vị uy linh, kính
cẩn tâu trình.*

*Kính cáo Bản gia Thổ công, Táo quân, Long
mạch và các vị thần linh, cúi xin chứng minh, phù hộ
cho toàn gia chúng con bình an thịnh vượng.*

*Kính thỉnh các tiên linh, gia tiên chúng con
và những vong hồn nội tộc được thờ phụng vị
cùng về hâm hương.*

Cẩn cáo

Văn khấn tổ tiên ngày giỗ

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy Tổ tiên nội ngoại!

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Chính ngày cát kỵ (giỗ) của...

Thiết nghĩ... vắng xa trần thế, không thấy âm dung. Năm qua tháng lại, vừa ngày húy lâm. Ơn võng cực xem bằng trời biển, nghĩa sinh thành không lúc nào quên. Càng nhớ công ơn gây cơ tạo nghiệp bao nhiêu, càng cảm thâm tình, khôn bê Giai tảo. Nhân ngày chính giỗ chúng con và toàn gia con cháu, nhất tâm sám sửa lỗi vật kính dâng, đốt nén tâm hương Giai tảo tác thành.

Thành khẩn kính mời.....

Mắt ngày... tháng... năm... ..

Mộ phần táng tại... ..

Cúi xin linh thiêng giáng về linh sàng, chứng giám lòng thành thụ hưởng lỗi vật độ, cho con cháu bình an, gia cảnh hưng long thịnh vượng.

Con lại xin kính mời các cụ Tổ tiên nội ngoại, Tổ khảo, Tổ tỷ, Bá thúc, Cô di và toàn thể các hương linh gia tiên đồng lai hâm hưởng.

Tín chủ con lại xin kính mời các Ngài Thổ công, Táo quân và chư vị linh thần đồng lai giám cách thương hưởng.

Tín chủ lại mời các vị vong linh tiền chủ hậu chủ trong đất này cùng tới hâm hưởng.

Cẩn cáo

Văn khấn khi cưới gả

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy: - Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

*- Ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ
địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.*

Tổ tiên họ..... chư vị hương linh

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

Có con trai (con gái)... kết duyên cùng.....

Con của ông bà.....

Ngu tại:

*Nay thủ tục hôn lễ đã thành. Xin kính dâng lễ vật,
gọi là theo phong tục nghi lễ thành hôn và hợp cẩn.*

Trước linh tọa Ngũ tự gia thần chư tôn linh.

*Trước linh bài liệt vị gia tiên chư chân linh xin
kinh cẩn khấn cầu:*

*Phúc tổ di lai, sinh trai có vợ [sinh gái có chồng
(nếu là nhà gái)].*

*Lễ mọn kính dâng, duyên lành gấp gỡ, giai lão
trăm năm, vững bền hai họ, nghi thất nghi gia, có
con có cửa.*

Cầm sắt giao hòa, trông nhờ phúc tổ.

Cẩn cáo

Văn khấn đám hiếu

(Khi nhà có đám hiếu cần đặt bàn thờ, hoặc khi chôn cất tế lê thì dùng văn khấn này. Có thể đổi đi đổi câu chữ cho phù hợp).

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Dương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Đông trù tư mệnh Táo phủ thân quân.

- Chư gia tiên Cao tầng Tổ tỷ.

Hôm nay là ngày.... tháng.... năm....

Hỡi ôi!

Vùng đất rộng đường bao, bầu trời cao xa có mấy? Cây cao ấy, gió cả ấy, nỗi sâu kia ai khéo đắp làm chi. Bờ cõi này, cảnh vật này, dấu cũ nợ bóng đi đâu chẳng thấy. Luống trông mấy đám bạch vân kia, phải đặt một linh sàng thờ cúng. Hương hoa lê vật dâng lên, làm tròn đạo hiếu.

Cúi xin hâm hương

Cẩn cáo

Văn khấn lễ động thổ

(Dùng khi làm nhà, chuyển nhà, sửa chữa lớn, mở cổng, cất nóc)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy: - Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Quan Dương niên.

- Các Tôn thần bản xứ.

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

Thành tâm sửa biện hương hoa lẽ vật và các thứ cúng dâng bày ra trước án. Vì tín chủ con khởi tạo... (nếu cất nóc thì đọc là cất nóc, nếu xây cổng thì đọc là xây cổng, nếu chuyển nhà thì đọc là chuyển nhà, nếu sửa chữa thì đọc là sửa chữa) ngôi dương cơ trụ trach để làm nơi cư ngụ cho gia đình con cháu. Nay chọn được ngày lành tháng tốt, kính cáo chư vị linh thần, cúi mong soi xét và cho phép được động thổ (hoặc cất nóc, làm việc gì thì nói việc ấy). Nhân có lẽ vật tịnh tài dâng cúng, bầy trên án tọa.

Tín chủ con thành tâm kính mời:

Ngài Kim niên Đường cai Thái tuế chí đức tôn thần.

Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương .

Ngài Bản xứ thần linh Thổ địa.

Ngài định phúc Táo quân, các ngài Địa chúa long mạch Tôn thần và tất cả các vị Thần linh cai quản ở trong khu vực này.

Cúi xin: giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lẽ vật, độ cho chúng con mọi duyên thuận lợi, công việc hanh thông Chủ thợ được chữ bình an, ngày tháng hưởng phần lợi lạc, âm phù dương trợ, sở nguyện tòng tâm. Tín chủ lại xin phỏ cáo với các vị tiền chủ hậu chủ và các vị hương linh, cô hồn y thảo phụ mộc, phảng phát ở trong khu vực này. Xin mời tới đây chiêm ngưỡng tôn thần thụ hưởng lẽ vật, phù trì tín chủ, cũng như chủ thợ đôi bên khiến cho an lạc, công việc chóng thành.

Giải tấm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn cáo yết gia tiên khi nhập trạch

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy Tổ tiên nội ngoại.

Hôm nay là ngày... tháng... năm....

Gia đình chúng con mới dọn đến đây là: (địa chỉ)

.....

.....

Thiết lập linh sàng, sửa biện lế vật, bày trên bàn thờ, trước linh tọa kính trình các Cụ nội ngoại gia tiên. Nhờ hồng phúc tổ tiên, ông bà cha mẹ, chúng con đã tạo lập được ngôi nhà mới, hoàn tất công trình, chọn được ngày lành tháng tốt, thiết lập án thờ, kê giường nhóm lửa, kính lế khánh hạ.

Cúi xin các cụ, ông bà cùng chư vị hures linh nội ngoại thương xót con cháu, chứng giám lòng thành, giáng phó linh sàng thụ hưởng lế vật, phù hộ độ trì cho chúng con, lộc tài vượng tiến, gia đạo hưng long, cháu con được chữ bình an, xuất nhập hưởng phần lợi lạc.

Anh linh chiếu giám, cảm niệm ơn dày

Giải tấm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn Khi dọn vào ở

(Còn gọi là phần sài hoặc quy hỏa, tức là bắt đầu dọn vào ở, đun bếp tại nhà khi mới làm hoặc sửa chữa xong, nếu nhà có bàn thờ Phật thì cúng Phật trước).

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị tôn Thần.

*- Các ngài Thần linh bản xứ cai quản trong khu vực này.
Hôm nay là ngày... tháng... năm...*

*Tín chủ con là.....
.....*

Ngu tại:

*Thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật và các thứ cúng dâng
bày lên trên án, trước bǎn tọa chư vị tôn thần kính cẩn tâu trình:*

*Các Ngài thần linh thông minh chính trực giữ ngôi tam
thai, nắm quyền tạo hóa, thể đức hiếu sinh của trời đất, phù
hộ dân lành, bảo vệ sinh linh, nêu cao chính đạo.*

*Nay gia đình chúng con hoàn tất công trình, chọn
được ngày lành dọn đến cư ngụ, phần sài nhóm lửa, kính
lễ khánh hạ cầu xin chư vị minh thần, gia án tác phúc, độ
cho gia quyến chúng con an ninh, khang thái, làm ăn tiến
tới, tài lộc dồi dào. Người người được chữ bình an, xuất
nhập hưởng phần lợi lạc. Cúi mong ơn đức cao dày, thương
xót, phù trì bảo hộ.*

*Tín chủ lại mời các vong linh tiền chủ, hậu chủ ở trong
nhà này, đất này xin cùng về đây chiêm ngưỡng tôn thần, thụ
hưởng lễ vật, phù trì tín chủ thịnh vượng an khang. Bốn mùa
không hạn ách nào xâm, tám tiết có điều lành tiếp ứng.*

Giải tấm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn lễ khai trương cửa hàng

(Dùng dọn hàng, khai trương công xưởng)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Quan Đương niên Hành khiển Thái tuế chí đức tôn thần.*
- *Các Ngài Bản cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương.*
- *Các Ngài Ngũ phượng, Ngũ thổ, Long mạch, Tài thần định phúc Táo quân, chư vị Tôn thần.*

Kính lạy các thần linh cai quản ở trong khu vực này.

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngụ tại:

Thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật các thứ cúng dâng bày ra trước án. Vì tín chủ con xây cất (hoặc thuê được) một ngôi hàng ở tại xứ này là (địa chỉ).....

(nếu là cơ quan, công xưởng thì khấn là tín chủ con là Giám đốc hay Thủ trưởng cùng toàn thể Công ty), *nay muôn khai trương khởi đầu việc kinh doanh (hoặc sản xuất) phục vụ nhân sinh mại mại tài vật giúp cho sinh hoạt. Do đó chúng con chọn được ngày lành tháng tốt sắm sanh lễ vật cáo yết Tôn thần dâng cúng Bách linh... cúi mong soi xét, chúng con xin kính mời Quan Đương niên, Quan Đương cảnh, Quan thần linh Thổ địa, Định phúc Táo quân cùng các ngài địa chúa long mạch cùng tất cả thần linh cai quản ở khu vực này.*

Cúi xin: thương xót tín chủ giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật, độ cho chúng con buôn bán hanh thông, làm ăn thuận lợi, lộc tài vượng tiến, nhân vật bình an. Bốn mùa không hạn ách tai ương, tám tiết có điềm lành tiếp ứng, cầu gì cũng được, nguyện gì cũng thành.

Tín chủ lại mời các vị tiên chủ, hậu chủ cùng chư Hương linh y thảo phụ mộc phảng phất ở trong khu vực này, xin hãy tới đây chiêm ngưỡng tôn thần thụ hưởng lễ vật phù trì tín chủ, vận đáo hanh xương, tài lộc như gió mây tập hội.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cản cáo

Văn khấn tài thần

Na mô Adi Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- Hoàng Thiên Hậu Thổ Chu Vi Tôn Thần

- Đức Tài Thần Vị Tiên

Hôm nay là ngày.... .tháng.... năm....

Tín chủ chúng con là:.....

Cùng gia quyến ở tại:.....

Trước Linh vị Tài Thần quỳ khấn rằng:

Thần quyền này mực cầm cân, giữ hết của kho trong thiên hạ, săn có sinh tài đao lớn, thi ân cho cả mọi người. Từ nhà phú quý cho đến dân đen, chẳng ai không dốc lòng tôn kính thờ phụng ngài. Chúng con cũng đã được ban lợi lộc, để tỏ dạ biết ơn, nay biện lẽ xôi thịt, rượu trầu, vàng mã dâng cúng để tỏ chút lòng thành. Cúi mong Đức Tài Thần giáng lâm trước án thụ hưởng lẽ vật, phù hộ cho tín chủ chúng con lộc tài thịnh vượng, công việc hanh thông an minh khang thái. Mong được Tôn Thần chiếu cố.

Giải tẩm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo

Văn khấn Mụ

Na mô A di đà Phật! (3 lần).

Kính lạy: Đệ Nhất Thiên Tỷ Đại Tiên Chủ
 Đệ Nhị Thiên Đế Đại Tiên Chủ
 Đệ Tam Tiên Mụ Đại Tiên Chủ
 Thập Nhị Bộ Tiên Nương
 Tam Thập Lục Cung Chư Vị Tiên Nương

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm.....

Vợ chồng con là.....
.....

Sinh được con (trai, gái) đặt tên là.....

Nay nhân ngày đầy cữ (hoặc đầy tháng, đầy năm) thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật và các thứ cúng dâng bày lên trước án, trước bǎn toạ chư vị Tôn thần kính cẩn tâu trình:

Nhờ ơn thập phương Chư Phật, Chư vị Thánh hiền, Chủ Tiên Bà, các đấng Thần Linh, Thổ Công Địa Mạch, Thổ Địa Chính Thần, Tiên Tổ nội ngoại cho con sinh ra cháu (tên).....

Sinh ngày.....

Được mẹ tròn con vuông.

Cúi xin: Chư Tiên Bà, Chư vị Tôn thần giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì, vuốt ve che chở cho cháu được ăn ngon, ngủ kỹ, hay ăn chóng lớn, vô bệnh, vô tật, vô tai, vô ương, vô hạn, vô ách; phù hộ cho cháu bé được thân mệnh bình yên, cường tráng, kiếp kiếp được hưởng vinh hoa phú quý. Gia đình con được phúc thọ an khang, nhân lành nảy nở nghiệp dữ tiêu trừ, bốn mùa không hạn ách nghẽn lo.

Con xin thành tâm đảnh lễ.

Cầu cáo

Lễ vật cúng Mụ

- Xôi gấc: 7 nắm (nếu sinh con trai).
 9 nắm (nếu sinh con gái).
- Cua bể: 7 con (nếu sinh con trai).
 9 con (nếu sinh con gái).
(Có thể thay cua bể bằng cua thường)
- Trứng gà nhuộm đỏ luộc: 7 quả (nếu sinh con trai).
 9 quả (nếu sinh con gái).
- Thanh bông, hoa quả, tiền vàng, trầu cau, nến tuỳ tâm.
Tất cả được bày trên mâm, kê cao để cúng Mụ.

II. VĂN KHẤN TẠI CHÙA

Văn khấn lễ phật tại chùa

Giáo lý của nhà Phật dạy rằng: "Nhân nào quả ấy". Có nhân mà thiếu duyên cũng chẳng thành quả được, có nhân thiện gặp duyên thiện, mới nẩy quả Phúc lộc, khang linh. Chẳng may có nhân bất thiện nhưng gặp duyên lành thì quả xấu cũng có phần thui chột. Trong cuộc sống thường nhật con người thường lui tới cửa Phật, thì cầu khấn với ý thức nhờ nghiệp lực vô biên của Phật, của chư vị Bồ Tát, Hiền thánh mà được thiêng duyên, gặp may cầu cho được: mạnh khỏe, sống lâu, tai qua, nạn khỏi, hạn ách tiêu trừ, có con nối dõi, yêu vui thân mệnh, gia đình hòa thuận, hạnh phúc an khang, thế giới hòa bình, văn minh xã hội và ngoài ra không chỉ cầu cho người sống ở thế giới hữu hình này mà còn cầu cho người thân của mình ở thế giới bên kia được siêu sinh Tịnh độ... Ước vọng chính đáng ấy được thể hiện qua các bài văn khấn. Nó thắp thêm ngọn lửa của tình yêu thương, hữu ái của con người. Chỉ chừng ấy thôi cũng là điều đáng trân trọng lắm thay.

Văn khấn lỄ PhẬT

Na mô A Di Đà PhẬT!(3 lần)

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là:.....

*.....
Ngụ tại:.....*

*CÙNG TOÀN THỂ GIA ĐÌNH THÀNH TÂM TRƯỚC ĐẠI HÙNG
BẢO ĐIỆN, NƠI CHÙA.....*

dâng nén tâm hương, dốc lòng kính lạy:

*ĐỨC PHẬT THÍCH CA, ĐỨC PHẬT DI ĐÀ, MƯỜI PHƯƠNG
CHƯ PHẬT, VÔ THƯỢNG PHẬT PHÁP, QUÁN ÂM ĐẠI SỸ, CÙNG
THÁNH HIỀN TĂNG.*

*ĐỆ TỬ LÂU ĐỜI LÂU KIẾP, NGHIỆP CHƯƠNG NẴNG NÈ, SI
MÊ LÀM LẠC. NGÀY NAY ĐẾN TRƯỚC PHẬT ĐÀI, THÀNH TÂM
SÁM HỐI, THỂ TRÁNH ĐIỀU DỮ, NGUYỆN LÀM VIỆC LÀNH,
NGỦA TRỌNG ƠN PHẬT, QUÁN ÂM ĐẠI SỸ, CHƯ THÁNH HIỀN
TĂNG, THIÊN LONG BÁT BỘ, HỘ PHÁP THIÊN THẦN, TỪ BI
GIA HỘ. KHIẾN CHO CHÚNG CON VÀ CẢ GIA ĐÌNH TÂM KHÔNG
PHIỀN NĀO, THÂN KHÔNG BỆNH TẬT, HÀNG NGÀY AN VUI LÀM
VIỆC THEO PHÁP PHẬT NHIỆM MÀU, ĐỂ CHO VẬN ĐÁO HANH
THÔNG, MUÔN THUỞ NHUẦN ƠN PHẬT PHÁP.*

*ĐĂNG MÀ CỨU ĐỘ CHO CÁC BẬC TÔN TRƯỞNG CHA MẸ,
ANH EM, THÂN BẰNG QUYỀN THUỘC, CÙNG CẢ CHÚNG SINH ĐỀU
THÀNH PHẬT ĐẠO.*

GIÃI TẤM LÒNG THÀNH CÚI XIN CHỨNG GIÁM.

CẨN NGUYỆN

Văn khấn lễ Đức Ông

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Kính lạy Đức Ông Tu Đạt Tôn giả, Thập bát long
thần, Già Lam Chân Tề.*

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

Cùng cả gia đình, thân tới cửa chùa.....

*Trước điện Đức Ông, thành tâm kính lễ, hiến dâng
phẩm vật, kim ngân tịnh tài. Chúng con tâu lên Ngài
Tu Độc tôn giả từ cảnh trời cao soi xét.*

*Chúng con kính tâu lên Ngài Già Lam Chân Tề
cai quản nội tự cùng các Thánh chúng trong cảnh
chùa đây.*

*Thiết nghĩ: Chúng con sinh nơi trần tục, nhiều sự lỗi
lầm, hôm nay tỏ lòng thành kính, cúi xin Đức Ông thể
đức hiếu sinh, rủ lòng tế độ che chở cho chúng con, ba
tháng hè chín tháng đông, tiêu trừ bệnh tật tai ương, vui
hưởng lộc tài may mắn, cầu gì cũng được, nguyện gì
cũng thành.*

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn nguyện

VĂN KHẤN LỄ ĐỨC THÁNH HIỀN

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Con cúi lạy Đức Thánh Hiền. Đại Thánh khải
giáo A nan đà Tôn giả.*

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:.....

*Chúng con thành tâm dâng lên lễ bạc tâm
thành hương hoa, lễ vật.*

*Cầu mong Tam Bảo chứng minh, Đức
Thánh Hiền chứng giám, rủ lòng thương xót
phù hộ cho con được mọi sự tốt lành, hạnh phúc
an lạc... (Tài lộc, nhà cửa...).*

*Cúi mong Ngài soi xét tâm thành phù hộ
cho gia đình chúng con được sở cầu như ý, sở
nguyễn lòng.*

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cẩn nguyện

Văn khấn cầu tài, cầu lộc, cầu bình an ở ban Tam Bảo

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Đệ tử con xin thành tâm kính lạy mười phương chư phật,
chư vị Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, Hộ pháp thiện thần,
Thiên long bát bộ*

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

*Thành tâm dâng lê bạc cùng sớ trạng (Nếu viết sớ đặt
trên mâm lê vật) lên cửa mười phương thường trụ Tam Bảo.*

Chúng con xin dốc lòng kính lê.

- Đức Phật A Di Đà giáo chủ cõi cực lạc phương Tây.*
- Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo chủ cõi Sa Bà.*
- Đức Phật Được sư Lưu Ly giáo chủ cõi phương Đông.*
- Đức Thiên thủ, Thiên nhãn, Ngũ bách danh tâm thanh
cứu khổ cứu nạn, linh cảm Quan thế âm Bồ Tát.*

*Kính hạy Hộ pháp thiện thần chư thiện Bồ Tát kính xin
chư vị rủ lòng từ bi, phù hộ độ trì cho con, nguyện được... (công
danh, tài lộc, giải hạn, bình an...). Nguyễn xin chư vị, chấp kỳ lê
bạc, tâm thành (sớ trạng) chứng minh, chứng giám cho con
được tai qua nạn khой, điều lành đem đến, điều dữ tiêu tan,
phát lộc phát tài, gia trung mạnh khỏe, trên dưới thuận hòa an
khang thịnh vượng.*

*Chúng con người phàm trần tục lầm lỗi còn nhiều. Cúi mong
Phật, Thánh từ bi đại xá cho con (và cho gia đình) được tai qua
nạn khой, mọi sự tốt lành, sở cầu như ý nguyện lòng tâm.*

Giãi tâm lòng thành cúi xin chứng giám

Cẩn nguyện

Văn khấn lễ Đức địa Tạng âm Bồ Tát

(U Minh giáo chủ)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Na mô Đại bi, Đại nguyện, Đại thánh, Đại từ BẢN
tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.*

Kính lỄ đức U Minh Giáo chủ thùy từ chứng giám.

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là.....

*.....
Ngụ tại:.....*

*Thành tâm đến trước Phật đài, nơi điện Cửu hoa,
kính dâng phẩm vật, hương hoa chay tịnh, ngũ thể
đầu thành, nhất tâm kính lỄ dưới tòa sen báu.*

*Cúi xin đức Đại sỹ không rời bản nguyện, theo
Phật phó chúc trên cung trời Đạo lợi, chở che cứu vớt
chúng con và cả gia quyến, như thể mẹ hiền, phù trì
cho con đỏ, nhờ ánh ngọc Minh châu tiêu trừ tội cẩu,
trí tuệ mở mang, được mây từ che chở, tâm đạo khai
hoa, não phiền nhẹ bớt. Khi còn sống thực hành thiện
nguyện, noi gương Đại sỹ, cứu độ chúng sinh. Khi vận
hạn ốm đau, nhờ được đức từ hộ niệm, thần linh bản
xứ giúp yên. Lúc lâm chung được nhờ ánh bi quang,
vượt khỏi tam đồ, sinh lên cõi thiêng.*

*Lại nguyện cho hương linh gia tiên chúng con nhờ
công đức cúng dâng này thảy đều siêu thoát.*

Giải tấm lòng thành cúi xin chứng giám.

Cần nguyện

Văn khấn lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát

(Phật bà Quan Âm)

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Na mô Đại từ, Đại bi Linh cảm Quán Thế Âm
Bồ Tát.*

*Kính lạy đức Viên thông Giáo chủ thùy từ
chứng giám.*

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là.....

Ngụ tại:.....

Thành tâm đến trước Phật đài, nơi điện Đại bi, kính dâng phẩm vật, hương hoa chay tịnh, ngũ thể đầu thành nhất tâm kính lê dưới tòa sen hồng. Cúi xin đức Đại sỹ không rời bǎn nguyện che che cứu vớt chúng con, như mẹ hiền phù trì con đỏ. Nhờ nước dương chi, lòng trần cầu ân thanh tịnh, thiện nguyện nêu cao. Được ánh từ quang soi tỏ, khiến cho nghiệp trần nhẹ bớt, tâm đạo khai hoa, độ cho đệ tử con và cả gia đình bốn mùa được chữ bình an, tám tiết khang ninh thịnh vượng, lộc tài tăng tiến, gia đạo hưng long, mầm tai ương tiêu sạch lâu lâu, đường chính đạo thênh thang tiến bước.

Cầu gì cũng được, nguyện gì cũng thành.

Giải tâm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cản nguyện

Văn khấn xin khỏi bệnh

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

Hôm nay là ngày... tháng... năm.....

Tín chủ con là.....

Ngu tại:.....

Kính lạy:

- Đức Đông phương Giáo chủ tiêu tai duyên thọ

Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

*- Đức Thiên Thủ Thiên Nhãn, Tầm Thanh cứu
khổ cứu nạn Linh cảm Quán Thế âm Bồ Tát.*

Nguyện xin:

Nhân duyên chưa hết

Sớm được nhẹ nhàng

Bệnh tật tiêu trừ

Thân, tâm an lạc

Chí thành bái đảo

Tam bảo chứng minh

Thương xót hữu tình

Rủ lòng cứu độ.

Cẩn nguyện

Văn khoán vào những ngày tuần tiết

(dành cho bán khoán, lễ tại ban Đức Ông ở chùa)

Na mô A Di Đà Phật (3 lần)

Kính lạy Đức Ông Tu Đạt Đa Tôn Giả, Thập
Bát Long Thần, Già Lam Chân Tề.

Hôm nay là ngày.....tháng.....năm.....

Mại chủ con là.....

Vợ.....

Mại tử là.....

*Chúng con thành kính dâng lên lễ bạc hương
hoa kim ngân phẩm vật. Cúi lạy Đức chúa ông
linh thiêng soi xét xá tội xá lỗi, phù hộ độ trì cho
mại tử (con bán) là mạnh khỏe, hay ăn chóng lớn vô bệnh, vô tật, thông
minh học hành tấn tới, điều lành đem đến, điều
đữ đem đi, phù hộ cho mại tử thân mệnh bình
yên, hưởng vinh hoa phú quý. Chúng con xin chí
thiết, chí thành, nhất tâm bái tạ.*

Cấn nguyễn

III. VĂN KHẤN LỄ TẠI ĐÌNH, ĐỀN, MIẾU, PHỦ

Đình, Đền, Miếu, Phủ cùng với sự lưu truyền về sự linh diệu của các thần trong nhiều trường hợp đã đi vào trang sử oai hùng của dân tộc Việt Nam góp phần không nhỏ vào việc duy trì tình cảm yêu nước. Nơi thờ tự Đình, Đền, Miếu, Phủ còn là những nơi sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng. Con người hy vọng rằng bằng những hành vi tín ngưỡng, có thể cầu viện tới đấng siêu nhân, siêu trần có thể bù đắp cho những hạn chế trong cuộc sống của mỗi cá nhân. Niềm tin ấy, tâm linh ấy một khi được giải tỏa nó sẽ có những tác dụng không nhỏ trong cuộc sống, nhiều khi còn có tác dụng làm thúc giục cả một cộng đồng người phát triển đi lên.

Xưa Đức Khổng Tử từng dạy bảo rằng, đối với quỷ thần thì phải "Kính quỷ thần nhi viễn chi" nghĩa là tôn kính quỷ thần nhưng cũng nên giữ một khoảng cách nhất định, không được suồng sã. Có lẽ quá gần quỷ thần thì dễ sinh ra mê tín quỷ thần, phó thác mình cho số phận an bài chăng, xem ra lời dạy của Đức Khổng Tử cũng không phải là không cần thiết đối với người thực hành tín ngưỡng tại những nơi thờ tự Đình, Đền, Miếu, Phủ hiện nay. Người thi hành tín ngưỡng phải là những người có "tâm thành" "tâm động" để quỷ "thần tri" và cũng phải là người trong sạch từ bên trong đến hình thức bên ngoài. Nghiên cứu các bài khấn nôm truyền thống chúng tôi thấy nét nổi bật và được lặp đi lặp lại ở tất cả các bài khấn dù ở bất kỳ Đình, Đền, Miếu, Phủ nào đều là những lời cầu khấn mong cho bản thân, bố mẹ, gia đình, xã hội, đất nước... được "an khang thịnh vượng", "biến hung thành cát", "anh em, con cháu thuận hòa", "được giải trừ tội lỗi"... Và các bài khấn đều thể hiện sự thành kính ngưỡng mộ những tôn thần có công với đất nước. ấy cũng là nét rất đẹp của con người Việt Nam thể hiện qua các bài văn khấn tại nơi Đình, Đền, Miếu, Phủ.

Văn khấn Thành hoàng ở Đinh, Đền, Miếu

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng thiên hậu thổ chư vị Tôn thần*
- *Ngài Kim niên Dương cai Thái tuế chí đức*

Tôn thần.

- *Ngài Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.*

Hôm nay là ngày:.....

Hương tử con là.....

Ngu tại:

.....

Kính nghī

*Đức Đại Vương nhận mệnh Thiên đìn giáng lâm
ở nước Việt Nam làm Bản cảnh Thành hoàng chủ tể
một phương bấy nay ban phúc lành che chở cho dân.
Nay hương tử chúng con thành tâm dâng lên lễ bạc,
hiến tế hương hoa, phẩm oán...*

*Cầu mong đức Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại
Vương chứng giám, rủ lòng thương xót, phù hộ che chở
cho chúng con mọi sự tốt lành, lăm tài nhiều lộc, an
khang thịnh vượng, sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.*

Giải tâm lòng thành, mong được che chở.

Cẩn tú

Văn khấn lễ Thánh mẫu

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Hương tử chúng con thành tâm kính lạy Đức Hiệu Thiên chí tôn kim quyết Ngọc Hoàng Huyền cung cao Thượng đế.

Kính lạy:

- Đức Cửu Trùng Thanh Vân lục cung công chúa.

- Đức thiên tiên Quỳnh Hoa Liêu Hạnh Mã Hoàng công chúa, sắc phong Chế Thắng Hòa Diệu đại vương, gia phong Tiên Hương Thánh mẫu.

- Đức đệ nhị đĩnh thương cao sơn triều mường Sơn tinh công chúa Lê Mai Đại Vương.

- Đức đệ tam thủy phủ, Lân nữ công chúa.

- Đức đệ tứ khâm sai Thánh mẫu, tứ vị chầu bà, năm tòa quan lớn, mười dinh các quan, mười hai Tiên cô, mười hai Thánh cậu, ngũ hổ Đại tướng, Thanh Hoàng Bạch xà đại tướng.

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

Cùng toàn thể gia đình đến nơi điện (phủ, đèn) chắp tay kính lễ khẩu đầu vọng bái, lòng con thành khẩn, dạ con thiết tha, kính dâng lễ vật, cúi xin các Ngài xót thương ủng hộ, khiến cho gia đình chúng con tiêu trừ tai nạn, điều lành thường tới, điềm dữ lánh xa, hết tai ương bệnh tật trong nhà, hưởng thịnh vượng an lành mãi mãi. Tài như nước đến, lộc tựa mây về, bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có phúc lành tiếp ứng.

Lại xin: Thể đức hiếu sinh, rủ lòng cứu độ, khiến chúng con như ý sở cầu, cho hương tử lòng tâm sở nguyện.

Giải tám lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cản tấu

Văn Khấn lễ Mẫu Thượng Ngàn

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Hương tử chúng con dốc lòng kính lạy Đức chúa
thượng ngàn đindh thương cao sơn triều mường sơn tinh
công chúa Lê Đại Mai Vương ngọc điện hạ.*

Kính lạy:.....

*- Đức Thượng ngàn chúa tể Mị Nương Quế Hoa công
chúa tối tú tối linh, cai quản tám mươi mốt cửa rừng
trong cõi Nam giao.*

*- Chư tiên, chư thánh chư thần, bát bộ sơn trang,
mười hai tiên nương, văn võ thị vệ, thánh cô thánh
cậu, ngũ hổ bạch xà đại tướng.*

Hương tử con là:.....

Ngu tại:.....

*Nhân tiết..... chúng con thân đến..... phủ
chúa trên ngàn, đốt nén tâm hương kính dâng lễ vật,
một dạ chí thành, chấp tay khấn nguyện. Cúi xin
lượng cả bao dung, thể đức hiếu sinh, ra tay cứu vớt,
độ cho chúng con cùng cả gia quyến bốn mùa được chử
bình an, tám tiết hưng long thịnh vượng, lộc tài quảng
tiến, công việc hanh thông, giải vận giải hạn, biến
hung thành cát, đổi họa ra tường, như ý sở cầu, tòng
tâm sở nguyện.*

Giải tám lòng thành, cúi xin chứng giám

Cản tú

Văn khấn lễ Đức Thánh Trần

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

*Hương tử chúng con kính lạy Đức Trần triều hiền
thánh Nhân Vũ Hưng Đạo Đại vương, Đại nguyên
soái, tổng quốc chính, Thái sư thượng phụ Thương
quốc công, tiết chế, lịch triều tấn tảng, khai quốc an
chinh hồng đồ tá trị hiệu linh trác vĩ, minh đức trí
nhân, phong huân hiền liệt, chí trung đại nghĩa, dực
bảo trung hưng, thượng đẳng tôn thần, ngọc bệ tiền.*

Con lạy:

- Nguyên tử quốc mẫu Thiên thành Thái trưởng công.

*- Tử vị Thánh tử đại vương, Nhị vị vương cõ
Hoàng Thánh.*

*- Đức ông Phạm điện súy tôn thần, tả quan Nam Tào,
hữu quan Bắc Đẩu, lục bộ thượng tử, chư vị bách quan.*

Chấp kỳ lê bái phù hộ độ trì cho:

Hương tử con là.....

Ngu tại:.....

*Cùng toàn gia quyến được luôn mạnh khỏe. Đầu
năm chí giữa, nửa năm chí cuối được tai qua nạn
khỏi, điều lành mang đến, điều dữ mang đi, cầu tài
được tài, cầu lộc được lộc, cầu bình an được bình an.
Có người có cửa, được nhân an vật thịnh đi đến nơi
về đến chốn, làm ăn được thông đồng bén giọt, vạn
sự như ý.*

Giải tấm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cẩn tấu

Văn khấn tại đền Bà Chúa kho

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

Hương tử chúng con kính lạy:

- Tam giới Thiên chúa cấp nhất thiết thánh chúng.
- Tam phủ công đồng. Tứ phủ vạn linh
- Thiên tiên thánh mẫu, Địa tiên thánh mẫu,

Thủy tiên thánh mẫu.

- Tứ phủ chầu bà, Ngũ vị thánh ông, tả hữu quan hoàng.

- Nhị vị Thánh cô, Bát bộ sơn trang, Thập nhị tiên nàng.

- Dương niên Hành khiển chí đức tôn thần.

- Dương cảnh thành hoàng bản Thổ đại vương.

- Ngũ hổ thần tướng, thanh bạch xà thần linh.

- Đức Chúa kho Thánh mẫu hiển hóa anh linh cảm thông các sự, chấp lễ, chấp bái, chứng minh công đức phù hộ độ trì cho

Hương tử con là.....

Ngụ tai:.....

Ngày hôm nay là ngày.....

Con sắm sửa kim ngân, hương hoa lễ vật chí thiết một lòng, thành tâm dâng lễ, sám hối cầu xin cho con được: gia quyền bình an, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, bách sự cầu được như ý.

Chúng con cúi đầu thành tâm kính lạy Chúa kho Thánh mẫu.

Cân tấu

Văn khấn lễ Thánh mẫu Liễu Hạnh

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

HƯƠNG TỬ CHÚNG CON KÍNH Lạy:

- *Thánh mẫu Liễu Hạnh, Chế thắng Hòa Diệu, Đại vương "Tôi linh chí linh"*

- *Mẫu Đệ nhất thiên tiên!*

- *Mẫu Đệ nhị thượng ngàn!*

- *Mẫu Đệ tam thủy cung!*

HƯƠNG TỬ CON LÀ.....

.....
Ngũ tại:.....

Hôm nay là ngày...

Tại: Phủ Tây Hồ phường Quảng Bá Quận Tây Hồ

Thành kính dâng lễ vật:.....

Cung thỉnh Tam Tòa Thánh Mẫu, vua cha Ngọc Hoàng, Tam phủ công đồng, Tứ phủ vạn linh, Hội đồng các quan, Bát bộ sơn trang, Thập nhị quan Hoàng, Thập nhị châu cô, Thập nhị quan cậu, Ngũ lôi thiên tướng, Ngũ hổ thần quan, Thanh bạch xà thần linh, chấp kỳ lê bạc chứng giám cho con được hưởng: Gia quyền bình an, đắc lộc, đắc tài, đắc thọ, bách sự như ý...

Giải tám lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cản tú

Văn khấn Bia Bà ở La Khê

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

Kính lạy:

- Đức Hạo thiên chí tôn Kim quyết ngọc hoàng

Thượng đế.

- Đức Dương cảnh Thành hoàng bản thổ Đại Vương.

- Đức Dương niên Hành khiển Tôn thần.

- Đức Mạc triều Đệ nhị đế Trần quý phi Thánh nương.

Hôm nay là ngày.... tháng.... năm....

Hương tử con là.....

.....

Ngu tại:.....

.....

Chắp tay kính lạy, khẩu đầu vọng bái, lòng con thành khẩn, dạ con thiết tha. Kính dâng lên chút lẽ bạc, xin Thánh nương cùng chư vị chính thần, rủ lòng thương xót, phù hộ độ trì cho gia đình chúng con được thịnh vượng khang thái. Tài như nước đến, lộc tựa mây vè. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có phúc lành thường đến.

Giải tâm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cẩn tấu

Văn khấn thánh khổng tử (Tế định)

(khấn ở Văn Miếu, Văn Chi)

Ngày nay, các cô cậu học sinh, sinh viên thường vào Văn Miếu để cầu về thi cử, làm luận án. Cũng có Học trò vào cầu học hành thông minh, tài giỏi. Cũng có người cầu lên quan nhậm chức bằng con đường khoa bảng. Cũng có người cầu du học nước ngoài v.v... Dù là cầu gì thì cũng phản ánh ước nguyện chính đáng của người thực thi cầu khẩn. Thật đáng trân trọng lắm chứ. Bởi lẽ ấy chúng tôi biên soạn bài văn khấn Đức Khổng Tử, giúp cho người thực thi tín ngưỡng, nếu chưa biết thì có thể tham khảo và cải đi đôi chút cho phù hợp với nguyện vọng cầu mong của mình

Na mô Adi Đà Phật (3 lần)

Kính lạy:

- *Hoàng Thiên Hậu Thổ Chủ Vị Tôn Thần*

- *Ngài Kim Niên Dương Cai Thái Tuế Chí Đức Tôn Thần*

- *Đức Đại Thánh Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử*

Hôm nay là ngày:.....

Tín chủ chúng con là:.....

Cùng gia quyến ngũ tai:.....

.....

Cảm cáo rằng: Đạo thấu suốt xưa nay; Đức sánh cùng trời đất muôn thủa ngàn thu, nhân sâu nghiā lớn.

Thiết nghĩ: Chí Thánh tập thành học thuật cổ kim. Lẽ nhạc đầy đủ tinh tường, thuốc ngọc khuôn vàng bát hủ. Đức âm một môi tâm truyền, tự cổ dân thường chưa có.

Giáo hóa phát tự hạnh dân⁽¹⁾: cao miếu tại đô khúc phu⁽²⁾.

Nay chúng con tế tự, phẩm vật hinh hương

^{(1) (2)} Chỗ Đức Khổng Tử giáng học ở Khúc phu.

Không phân nam bắc, ngày Đinh⁽³⁾ lễ thường.

Khó quên điển cũ, đốt nén tâm hương

Cúi đầu lễ trước uy nghi, bày tỏ tát lòng thành kính

Chúng con đội đức, tỏ lòng tán dương

Xin hiền chúc từ, tá thành phuong sach

Thần Linh thấu lòng, ngự vê giám cách.

Kính thỉnh! Các bậc Tứ phõi: Nhan Uyên, Tăng Sâm, Tử Lộ, Mạch Kha, bốn vị đạo cao chức trọng, có công lớn trong nho giáo.

- Các bậc Thập Triết và Thất thập nhị hiền: 10 vị Minh triết và 72 vị cao hiền, môn đồ của Đức Khổng Tử.

Giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật.

Lại xin kính mời Tôn linh Quý vị khoa bảng (tiến sĩ, cử nhân, tú tài trong xứ này cùng phụ hưởng.

Cúi xin phù hộ cho chúng con (hoặc cho con cháu thì đề tên vào).....

.....
*Học hành tấn tới, thông minh tài trí, thi đậu đỗ
đầy, có đức, có tài, thành đạt, thành danh.*

Cẩn tấu

⁽³⁾ Kỳ Tế Đức Thánh Hiền vào ngày có can đinh đầu tiên trong tháng 2 và tháng 8 âm lịch nên còn gọi là Tế Đinh. Nếu tín chủ không lẽ vào ngày này thì có thể đổi lại là "ngày nay lễ thường"

LỄ GIẢI QUAN PHÙ, BỆNH PHÙ

(Theo thuyết phong thủy thì hàng năm mỗi người đều bị 3 ngôi sao: Thiên quan phù, Địa quan phù và Bệnh phù đóng tại các phương vị trong nơi ở. Nếu vô tình đào bới, sửa sang, dọn dẹp hay làm chấn động các sơn phương nói trên thì sẽ sinh tai họa và khẩu thiệt.

Để cứu giải những phương vị xấu đó Dương Quân Tùng tiên sinh đã lập ra thuyết cứu hạn khẩn cấp để giải).

PHÉP GIẢI

Cần hỏi để biết những sơn phương có Bệnh phù, Quan phù, hàng năm đóng tới. Khi đã biết rõ sơn phương rồi thì sắm sửa một lỗ chay tịnh phổi theo ngũ hành:

- Hoa năm sắc
- Quả năm màu.
- Lễ nghi năm thứ, đèn nến ngũ sắc.

Bày tại sơn phương vào các ngày theo bộ khóa tú trụ hoặc những ngày ân xá của trời đất (xin tra lịch).

Quay mặt về phương vị cầm hương khấn xin giải.

Văn khấn giải quan phù, bệnh phù

Na mô A Di Đà Phật!(3 lần)

Na mô Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật!

Na mô Đại từ Đại bi cứu khổ cứu nạn linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát.

Na mô Đại Thánh Phả Quang Giải oan kêt Bồ Tát Ma-ha-tát!

Kính lạy:

- *Hoàng thiên hậu thổ chư vị tôn thần.*

- *Ngài Thiên quan, Thiên phúc, Tứ Phúc tôn tinh.*

- *Kim niêm đương cai Thái tuế chí đức tôn thần Kim niêm hành binh, Công tào phán quan.*

- *Các Ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Tôn thần, Long mạch, Tài thần, Định phúc Táo quân và các vị thần minh cai quản ở trong khu vực này.*

Hôm nay là ngày đất trời ân xá, thể đức hiếu sinh, trừ dữ khí, nổi xuân phong, tiêu vong tai ương mang điềm cát khánh. Tín chủ con thành tâm sửa biện lễ vật năm sắc, ứng với ngũ hành dâng cúng hiền thánh, thiêng địa tôn thần, cúi mong lượng cả hồng từ đoái thương soi xét. Chứng giám lòng thành thu hưởng lễ vật...

Nguyên cho: Tín chủ chúng con lỗi trước tiêu trừ, họa sau dứt hẳn. Hung nghiệt trôi ra bể bắc, lộc tài ghé đến bờ tây. Trong nhà con cháu bình an, lộc tài vượng tiến. Ra ngoài làm việc sự nghiệp hanh thông, quý nhân giúp đỡ, thần thánh phù trì, người người được chữ khang ninh, gia nội không lo âu tà xích khẩu.

Giải tâm lòng thành cúi xin chứng giám

Cản tấu

Lời dặn: Sau khi khấn xong để nguyên lẽ vật tại chỗ đến khi đèn nến cháy hết thì mắc một ngọn đèn điện tại sơn phương đó cho đến hết năm sẽ được nhiều điều đại cát.

Văn khấn Lễ bồi hoàn địa mạch

Na mô A Di Đà Phật! (3 lần)

Kính lạy:

- Đức U minh giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát.

- Hoàng thiên hậu thổ chư vị tôn thần.

- Các Ngài Ngũ phương, Ngũ đế, Ngũ nhạc
Thánh đế, Nhị thập tứ khí thần quan, Địa mạch thần
quan, Thanh long Bạch hổ, chư vị thổ thần cùng
quyến thuộc.

- Các ngài: Kim niên Dương cai tôn thần, Bản cảnh
Thành hoàng tôn thần và các vị thần minh cai quản ở
trong khu vực này.

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:

*Thành tâm sửa biện lễ nghi đăng trà quả thực, xin
diễn hoàn địa mạch. Bởi vì trước đây do tình mờ mịt,
thức tính hồn mê, đào đất lấp ao, gây nên chấn động
hoặc bởi khách quan, hoặc do chủ sự, tổn thương long
mạch, mạo phạm thần uy, ảnh hưởng khí mạch, muốn
cho phong thổ an hòa, gia đình chúng con người người
được giữ an khang, miến trừ tai họa. Nên nay trượng
uy đại sỹ, nương đức tôn thần, cung tạ bồi hoàn,*

*nhiều kỳ khẩn đảo thần công nguyện xin bảo hộ,
chứng minh sám hối, thụ hưởng đan thành.*

*Tín chủ chúng con xin chí thành cúng dâng Ngài
U minh giáo chủ Bản tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.*

Ngài Kiên Lao địa thần Bồ Tát.

Các Ngài Ngũ phương, Ngũ đế, Hậu thổ nguyên quân, Sơn nhạc đế quân, Dương phương Thổ địa, Thổ phủ thần kỳ, 24 khí thần quan, 24 long mạch thần quan, 24 địa mạch thần quan, 24 sơn địa mạch thần quan, 24 hướng địa mạch thần quan, Thanh long bạch hổ, Thổ bá, Thổ hầu, Thổ mãnh, Thổ trọng thần quan, Thổ phụ, Thổ mẫu, Thổ lương, Thổ gia thần quan, Thổ tử, Thổ tôn, Thổ khám, Thổ khôn thần quan, Thổ kỳ ngũ phương bát quái và các thần minh quyến thuộc, Kim niên Hành khiển Thái tuế chí đức tôn thần, Dương cảnh Thành hoàng bản thổ Đại Vương và tất cả các vị thần minh cai quản ở khu vực này, cúi xin thương xót tín chủ chúng con, nhận lời cầu thỉnh, chuẩn tâu sám ta, giáng phó án tiền, thụ hưởng lê vật. Nguyện cho phong thổ phì nhiêu, khí sung mạch vượng, thần an tiết thuận, nhân vật hưng long, sở cầu xưng ý.

Giãi tấm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cẩn tấu

Chú ý:

Khi đào đất, lấp ao, khơi rãnh, xây tường không may làm tổn thương đến long mạch, sinh tai họa thì dùng tam giang thủy, ngũ linh thổ để nặn thần quy, cho kim chỉ ngũ sắc vào thân rùa rồi chọn các ngày: Thiên xá, Thiên nguyên, Địa nguyên, Cường nhật hoặc Trùng mậu, Trùng kỷ. Tùm phương vị đào đất, bầy lê ứng với ngũ hành (*xanh, vàng, đỏ, trắng, đen hoặc tím*) đoan khấn theo văn này. Chờ cho tàn hương, dùng nước vang màu đỏ do nước tam giang thủy nấu thành, tưới xuống hố, tiếp đến đặt rùa, dùng cát ở bãi nước ngã ba sông trộn với 5 thứ đồ: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen mà lấp.

Dâng sao giải hạn

Theo phong tục dân gian, mỗi người vào mỗi năm có một sao chiếu mệnh, tất cả có 9 ngôi sao, cứ sau 9 năm lại luân phiên trở lại ứng với một cá nhân. Nhưng cùng một tuổi, cùng một năm đàn ông và đàn bà có sao chiếu mệnh khác nhau. Cũng theo quan niệm dân gian, trong 9 ngôi sao này có sao cực tốt và sao cực xấu, và người ta thường làm lễ dâng sao giải hạn vào đầu năm (là tốt nhất) hoặc hàng tháng tại chùa (là tốt nhất) hay tại nhà ở ngoài trời, với mục đích cầu cho bản thân, con cháu ngoan ngoãn học hành tiến bộ, gia đình an khang thịnh vượng, mà cá nhân và gia đình là một xã hội thu nhỏ, nếu mỗi một xã hội thu nhỏ ấy mà tốt đẹp, đất nước chúng ta chắc chắn ngày một tốt đẹp hơn. Thiết nghĩ việc cầu mong ấy thật đáng trân trọng và lưu giữ.

Cũng theo phong tục dân gian thì 9 vì sao ấy xuất hiện vào những ngày nhất định trong tháng, và có hình nhất định do đó người ta thường làm lễ dâng sao như sau:

Sao Thái Dương:

*	*	*
*	*	*
*	*	*
*	*	*



Dâng sao vào ngày 27 hàng tháng, thắp 12 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu xanh có ghi dòng chữ Nhật cung Thái Dương Thiên Tử tinh quân, lạy về hướng Đông, vào 22 giờ đến 24 giờ. Đàn ông gặp sao này có quý nhân phù trợ, đi xa có tài lộc, mọi việc yên vui. Đàn bà không tốt lắm.

Sao Thái âm:

*		*
*		*
*		*
		*



Dâng sao vào ngày 26 hàng tháng, thắp 7 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu vàng có ghi dòng chữ Nguyệt cung Thái Âm Hoàng Hậu tinh quân lạy về hướng Tây, vào 22 giờ đến 24 giờ. Ai gặp sao này tài lợi, công danh vừa ý, phụ nữ có bệnh, đề phòng lúc sinh đẻ.

Sao Mộc đức:

*	*	*
*	*	*
*	*	*
*	*	*
*	*	*
*		
		*
*		
		*
*		



Dâng sao vào ngày 25 hàng tháng, thắp 20 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu xanh có ghi dòng chữ “Đông phương Giáp ất Mộc Đức tinh quân”, lạy về hướng Đông, vào 01 giờ đến 03 giờ. Ai gặp sao này nói chung không tốt lắm.

Sao Văn Hán:

*	*	*
*		
*	*	*
*	*	*
*	*	*
*	*	*
	*	*



Dâng sao vào ngày 29 hàng tháng, thắp 15 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu đỏ có ghi dòng chữ “Nam phương Bính Đinh Hoả Đức tinh quân” lạy về hướng Nam, vào 20 giờ đến 22 giờ. Gặp sao này nhiều việc nên tránh khẩu thiệt.

Sao Thổ Tú:

*		
*	*	*
*		
	*	



Dâng sao vào ngày 19 hàng tháng, thắp 5 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu vàng có ghi dòng chữ “Trung ương Mộ Kỷ Thổ Đức tinh quân”, lạy về hướng Tây, vào 20 giờ đến 22 giờ. Gặp sao này Cẩn thận tiểu nhân, thị phi, hay mộng ma quỷ, chú ý giữ hoà khí gia đình.

Sao Thái Bạch:

*	*	
*		*
*	*	*
*	*	*



Dâng sao vào ngày 15 hàng tháng, thắp 8 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu trắng có ghi dòng chữ “Tây Phương Canh Tân Kim Đức tinh quân” lạy về hướng Tây, vào 18 giờ đến 20 giờ. Gặp sao này kết quả công việc không vừa ý, phòng tiểu nhân, tiền bạc hay thất thoát

Sao Thủy Diệu:

*			
*	*		
*		*	
*	*	*	
*			



Dâng sao vào ngày 21 hàng tháng, thắp 7 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu đen có ghi dòng chữ “Bắc phương Nhâm Quý Thuỷ Đức tinh quân, lạy về hướng Bắc, vào 22 giờ đến 24 giờ. Gặp sao này có nhiều tài lộc, người có phúc được hưởng lộc trời, phụ nữ dễ bị thị phi và tránh sông biển.

Sao La Hầu:

*	*		
*	*		
		*	
*			
*	*		
*			*



Dâng sao vào ngày 8 hàng tháng, thắp 9 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu vàng có ghi dòng chữ “Thiên Cung Thần Thủ La Hầu tinh quân”, lạy về hướng Bắc. Gặp sao này khẩu thiệt, đa sầu , tiền bạc hao tán

Sao Kế Đô

	*		
*	*	*	*
*	*	*	*
*	*	*	*
*	*	*	*
	*	*	
*	*		



Dâng sao vào ngày 18 hàng tháng, thắp 21 ngọn nến xếp theo hình bên, bài vị màu vàng có ghi dòng chữ Thiên Vị Cung Phân Kế Đô tinh quân” lạy về hướng Tây, vào 17 giờ đến 19 giờ. Gặp sao này tai vạ bất thường ,đi xa có lợi, đàn bà khẩu thiệt.

Văn khấn dâng sao giải hạn

Na mô A Di Đà Phật! (3 lạy)

*Na mô Hữu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng
thượng đế.*

Kính lạy

*- Đức Trung thiện tinh chúa Bắc cực tử vi Tràng
sinh đại đế.*

- Đức Tả Nam Tào lục ty Duyên thọ tinh quân.

- Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàn Giải ách tinh quân.

- Đức⁽¹⁾.....

Đức Thượng Thanh bản mệnh Nguyên thần chân quân.

Hôm nay là ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là.....

Ngu tại:.....

*Thành tâm sửa biến hương, hoa, lễ vật thiết lập tại
(địa chỉ)*

Làm lễ giải hạn sao^()chiếu mệnh.*

*Cúi mong chư vị chấp kỳ bạc lê phù hộ độ trì giải
trừ vận hạn; ban phúc, lộc, thọ cho chúng con gặp mọi
sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an
khang thịnh vượng.*

*Chúng con cúi đầu chí thiết chí thành, nhất tâm
bái lạy.*

Cẩn tấu

⁽¹⁾ Nếu là sao gì chiếu mạng thì ghi thêm vào văn khấn và bài vị
như sau:

* Giải hạn sao gì thì ghi tên sao đó vào: Ví dụ sao Kế Đô thì ghi "*Làm để giải hạn sao Kế Đô chiếu mệnh*". Sau đó hóa vàng, bài vị và bài khấn.

1. **Sao Thái Dương** - Nhật cung Thái Dương Thiên tử tinh quân.

2. **Sao Thái Âm** - Nguyệt cung Thái âm Hoàng hậu tinh quân.

3. **Sao Mộc Đức** - Đông Phương giáp ất Mộc đức tinh quân.

4. **Sao Vân Hán** - Nam Phương Bính đinh Hỏa đức tinh quân.

5. **Sao Thổ Tú** - Trung Ương mậu kỷ Thổ đức tinh quân.

6. **Sao Thái Bạch** - Tây Phương canh tân Kim đức Thái Bạch tinh quân.

7. **Sao Thủỷ Diệu** - Bắc Phương nhâm quý Thủỷ đức tinh quân.

8. **Sao La Hầu** - Thiên cung thần thủ La Hầu tinh quân.

9. **Sao Kế Đô** - Địa Cung Thần Vỹ Kế Đô tinh quân.

XEM TUỔI ĐỂ BIẾT SAO CHIẾU MÊNH

ĐÀN ÔNG VÀ ĐÀN BÀ										SAO ĐÀN ÔNG	SAO ĐÀN BÀ
10	28	37	46	55	64	73	82		La Hầu	Kế Đô
	9										
11	20	29	38	47	56	65	74	83		Thổ Tú	Vân Hán
12	21	30	39	48	57	66	75	84		Thủy Diệu	Mộc Đức
13	22	31	40	49	58	67	76	85		Thái Bạch	Thái Âm
14	23	32	41	50	59	68	77	86		Thái Dương	Thổ Tú
15	24	33	42	51	60	69	78	87		Vân Hán	La Hầu
16	25	34	43	52	61	70	79	88		Kế Đô	Thái Dương
17	26	35	44	53	62	71	80	89		Thái Âm	Thái Bạch
18	27	36	45	54	63	72	81	90		Mộc Đức	Thủy Diệu

Chú ý: Các bài khấn có tên và địa chỉ để trống, các tín chủ khi thực thi dâng hương có thể photo bài khấn sau đó điền tên và địa chỉ của mình vào chỗ trống, khấn xong hóa bài khấn cùng vàng mã.

PHẦN GIẢI THÍCH

ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Theo Phật sử Phật giáo thì ở vùng Ấn Độ cổ đại có một quốc gia tên là Ca-tỳ-la-vệ. Vua là Tịnh Phạn, hoàng hậu là Ma Gia (còn gọi là Đề Vi). Năm 40 tuổi, hoàng hậu sinh một thái tử đủ 32 tướng quý tại vườn Lâm-tỳ-ni (*nay là Lum-bili, Vương quốc Nê-pan*). Sau thái tử lớn lên thông minh, dũng kiệt văn võ song toàn nhưng thương cảnh đời và chúng sinh; năm 19 tuổi bèn vượt thành xuất gia vào Khổ hạnh lâm tu tập. Năm 30 tuổi thì thành đạo dưới gốc cây Bồ đề. Có hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni và đủ cả 10 Tôn hiệu: Phật đi khắp các nơi giáo hóa chúng sinh. Năm 80 tuổi thì Ngài vào Niết bàn tại xứ Câu-thi-la (*phía bắc Ấn Độ*). Người đời thường gọi Ngài là Phật Tổ Như Lai. (*Tính thời gian vào Niết bàn của Phật thì đến năm 2001 là 2545 năm*).

ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Đức Phật A Di Đà là Phật giáo chủ ở Cực lạc Phương Tây, cách thế giới Sa-bà 10 vạn ức Phật độ. Được Đức Phật Thích Ca thuyết pháp và dạy cho về môn tu Tịnh độ (*niệm Phật cầu sinh Cực lạc*). Lại có nhiều sách nói: "Đức Phật A Di Đà thường hiện thân vô số để hóa độ chúng sinh ở cõi này và tiếp dẫn người tu về nước Phật". Pháp môn tịnh độ được phổ biến sâu rộng ở khắp các nước theo Phật giáo Đại thừa, nên danh hiệu của Đức Phật A Di Đà được tất cả mọi người cung kính xưng niệm ở mọi nơi, mọi lúc.

QUÁN ÂM ĐẠI SĨ

Tiếng Phạn là Avalokitesvara, dịch sang tiếng Hán là Quán Thế Âm hay Quán Tự Tại. Đức Bồ Tát này là tǎ phù của Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc Tây Phương. Nhưng vì có nhân duyên lớn với chúng sinh ở thế giới Sa-bà đây nên thường giáng sinh cùng với Đức Phật Thích ca và thuyết pháp tại một trụ xứ ở biển Nam Ấn Độ tên là Bồ-đà-nặc-ca. Sau khi Phật nhập diệt, Ngài hiện thân ở khắp nơi để hóa độ, trong đó có chùa Hương Tích ở nước ta. Truyện Nam Hải Quán Âm có câu:

*"Rằng trong bể nước Nam ta
Chùa Hương có Đức Phật Bà Quán Âm".*

ĐỨC CHÚA ÔNG

Vào thời Phật, tại nước Xá-vệ có một trưởng giả là quan trọng triều đình, nhà rất giàu có, tên là Tu-đạt-đa, gọi là Cấp Cô Độc. (*Vì hay giúp đỡ cho những người có nhi quả phụ*). Khi được gặp Phật nghe pháp, ông chứng được quả Tu-đà-hoàn. (*Một quả vị giác ngộ đầu tiên thoát ly sinh tử của Đạo phật*). Lúc đó chưa có chùa, ông bèn mua một khu vườn cảnh của thái tử nước này tên là Kỳ Đà với cái giá trải vàng kín mặt đất. Thái tử Kỳ Đà cảm kích về tấm lòng mộ Đạo kính Phật đặc biệt của ông nên còn cây cối và một số chõ chưa trải vàng đến bèn cùng ông dâng lên cúng Phật. Ông là người đầu tiên xây chùa cúng Phật, nên Phật chỉ dạy: "Những kinh nào ngài nói tại Tịnh xá (chùa) này thì ghi ở đầu là: Nhất thời Phật tại Xá-vệ quốc, kỳ thụ Cấp Cô Độc viên - một khi Đức Phật ở tại nước Xá-vệ trong vườn của ông Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà... để kỷ niệm".

Do sự tích đó, nên mỗi khi dựng chùa hoặc Tịnh xá thì người ta đều tạc và thờ tượng ông ở phía bên trái của Tam bảo đối xứng với Đức Thánh Hiền. Nhiều chùa ở nước ta lại thay tượng Ngài Tu Đạt bằng hình tượng thần Già Lam (*thần thủ hộ chùa*). Nhiều chùa còn tạc thêm cả hai phò tùy tùng cầm bút sách để giúp việc ghi chép bảo hộ của Thần.

MẪU ĐỆ NHẤT

Theo truyền thuyết thì Mẫu Đệ Nhất: Tiên chúa trên cõi Trời, thường gọi là Cửu Trùng Thanh Vân công chúa mặc áo đỏ. Nhưng phần nhiều các tín đồ Thần giáo ở nước ta thường thờ bà Quỳnh Hoa Liễu Hạnh công chúa là Mẫu Đệ Nhất. Truyền Vân Cát Thần Nữ trong Truyền kỳ tân phả của Đoàn Thị Điểm (1705 - 1748) kể rằng: ở thôn An Thái, xã Vân Cát, huyện Thiên Bản (nay là Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định) có ông Lê Thái Công là người đức độ, lành hiền, tin Phật, chăm lễ bái, cầu cúng. Bà vợ mang thai hai lần thứ hai đã lâu mà chưa sinh nở được. Có một đạo sĩ bèn dùng phép thuật, giúp ông nằm mộng lên Thiên đình chứng kiến cảnh: Đệ Nhị Tiên chủ Quỳnh Nương trong khi dâng chén ngọc mừng thọ Vua Cha Ngọc Hoàng đã nhỡ tay đánh rơi làm mẻ một góc nên bị phạt đày xuống trần gian. Khi ông tỉnh dậy thì bà vợ chuyển dạ sinh con gái. Cửa nhà sực nức mùi hương lạ, do đó đặt tên là Giáng Tiên (bấy giờ là năm Thiên Hựu Lê Anh Tông - 1557). Cô gái lớn lên nhan sắc xinh đẹp, lại đủ cả văn tài, đàn nhạc, thi ca. Cùng thời đó, bên cạnh nhà Lê Thái Công có Trần Công nhặt được một cậu bé ở dưới gốc cây bích đào trong vườn bèn đặt tên là Đào Lang. Rồi hai nhà gả con cho nhau. Bà sinh được hai con: một trai, một gái. Ngày 3/3 năm 21 tuổi, bà đột ngột qua đời. Hai năm sau, lại

thấy bà quay về thăm cha, mẹ và chồng con rồi hiển Thánh vân du khắp nơi rồi giáng sinh hai lần nữa. Một lần bà có công lao tế dân hộ vật, giúp vua trừ giặc nên được lich triều phong tặng và cũng quy y Phật nên được thờ tại chùa. Nhân dân cảm âm đức lập đền thờ khắp nơi và suy tôn là Thánh mẫu.

MẪU THƯỢNG NGÀN

Theo truyền thuyết thì chúa Thượng Ngàn tên thật là My Nương Quế Hoa công chúa, con gái vua Hùng Định Vương và Hoàng hậu A Nương. Vì khi sinh nàng, hoàng hậu vịn tay vào cây quế nên nhân đó đặt tên. Hoàng hậu mất ngay sau khi mẫn guyệt khai hoa nên công chúa từ chối tất cả các cuộc cầu hôn và xin phép vua cha vào rừng tìm mẹ. Trong thời gian tìm mộ, bà đã phát được từ tâm, khi thấy sự khổ cực của nhân dân miền ngược, rồi được một tiên ông trao cho Thiên thư, bà cùng 12 thị nữ theo hâu học tập phép mẫu. Cuối cùng thành Địa Tiên. Từ đó, bà vân du khắp nơi, độ dân cứu vật, ứng hộ các triều đại đánh giặc giữ nước, bảo vệ non sông. Bà được Thượng đế sắc phong là Thượng Ngàn chúa tể và trao cho cai quản núi rừng ở khắp cõi Nam Giao. Nhân dân nhớ công ơn bà đã lập đền thờ ở nhiều nơi và suy tôn là: "Mẫu Thượng Ngàn" tức: "Bà mẹ núi rừng", mở tiệc tế lễ hàng năm vào ngày 1/4 âm lịch. Trụ xứ chính thờ bà ở ba nơi: Bắc Lệ (*Lạng Sơn*), Suối Mõ và Trấn Song (*Hương Sơn, Hà Tây*).

CHÚA THƯỢNG NGÀN

Bà tên thật là công chúa Nguyễn La Bình, con gái của thánh Tản Viên. Từ nhỏ đã say mê phong cảnh núi rừng và làm bạn với muôn loài muông thú cỏ cây. Sau khi tu luyện thành

Địa Tiên, bà vân du khắp nơi trong thiên hạ cứu dân, giúp nước, giúp các triều đại đánh giặc, dạy bảo muông thú làm điều thiện. Bà được Thượng đế sắc phong là: "Nữ chúa rừng xanh" và giao cho cai quản 81 cửa rừng (*từ Lạng Sơn đến Nghệ An*). Nhân dân nhiều nơi được Bà tế độ nên nhớ công ơn lập đền thờ để phụng sự.

THẦN THÀNH HOÀNG

Thần Thành Hoàng tức là vị thần coi giữ, bảo vệ các thành trì và bộ máy quan liêu cũng như dân cư trong thành. Thời phong kiến cổ đại, tục thờ thần thành hoàng ảnh hưởng của Trung Quốc. Theo sách Uyên Giám thì tập quán này có từ thời Tam Quốc (hậu hán). Thời đó vị thần này được coi là thần bảo hộ thành trì cấp quốc gia, cấp phủ châu huyện hoặc các trụ sở hành chính có thành trì. Mỗi khi nhà vua nhân có việc gì thì mới tế. Đến đời Đường, Lý Đức Dụ là tướng mới bắt đầu lập miếu thờ Thành hoàng ở Thành Đô và các thần Thành hoàng được phong tước Vương. Đến thời nhà Tống, nhà Minh thì khắp thiên hạ đâu cũng lập miếu thờ (*năm Hồng Vũ thứ ba - 1370, nhà Minh quy định các phủ châu huyện lập miếu để tế Thành Hoàng*). Về sau đạo Giáo biến vị thần này thành thần diệt ác trừ hung, an dân, hộ quốc.

Ở nước ta tuy tục này có từ trước thời Trần (1225 - 1400) nhưng mãi đến thời Lê Trung Hưng (1533 - 1786) mới bắt đầu thịnh hành. Người ta thờ vị thần này ở khắp các thôn làng để làm thần chủ cho thôn làng, diệt ác trừ hung, bảo hộ dân xã.

Các thần này được chia làm ba bậc:

1. Thiên thần: Vị thần có nguồn gốc ở trên Trời, do thiên đế sai xuống giúp dân gian dẹp giặc hoặc trừ bỏ tai họa. Sau khi

hoàn thành nhiệm vụ lại trở về trời. Dân gian tưởng nhớ ân đức thờ làm Thành hoàng làng. Thỉnh thoảng lại hiển linh giúp dân.

2. Sơn thần Thủy thần: Là các vị thần Sông, thần Núi, do khí thiêng của sông núi hun đúc nên, thường hiển linh trợ giúp phương dân.

3. Nhân thần: Các vị thần xuất thân từ loài người. Đây thường là các vị anh hùng dân tộc có công đánh giặc giữ nước, hoặc dạy dân lập nghiệp làm ăn. Dân cảm công đức của các vị thờ làm Thành hoàng làng.

Các triều vua trước đây thường ban cấp sắc phong cho phép dân thờ cúng. Bộ Lễ giúp triều đình coi giữ công việc này, họ lại căn cứ vào công lao của các thần và khả năng hiển ứng trợ giúp dân làng của họ mà chia ra các hạng Thượng đẳng thần, Trung đẳng thần.

THỔ ĐỊA

Thổ Địa còn gọi là Thổ công, Thổ Kỳ, Thần Linh, Địa Chúa, Thổ chủ. Theo *Thổ Địa công kinh* của Lão Giáo, thì ông vốn họ Trương, tên húy là Phúc Đức, tự là Liêm Huy. Sinh vào ngày 2/2 năm Chu Vũ Vương thứ hai (*tức là 1134 trước Công nguyên*). Là người thông minh anh tuấn, sống rất nhân hậu. Năm 7 tuổi đọc được cổ văn. Năm 30 tuổi ra làm quan nhận chức Thống Thuế (*quan thu thuế*). Bấy giờ là vào triều Chu Thanh Vương năm thứ 24 (*1098 trước Công nguyên*). Ông làm quan liêm khiết, thương dân, luôn giữ gìn kỷ cương phép nước và mất vào năm Chu Mục Vương thứ 3 (*1030 trước Công nguyên*), hưởng thọ 102 tuổi. Người Trung Quốc nhớ công đức của ông nên lập đền thờ khắp nơi. Triều đình phong kiến cũng muốn nêu gương liêm khiết của ông nên sắc phong

ông là Thổ Địa công và cho lập miếu thờ và tế vào mồng 2 và 16 hàng tháng. Nhân gian có người thờ ông ở điện đường, làm tượng bằng vàng, lại có người thờ ông đặt vào trong cái khâm để dưới đất. Các nhà nho Trung quốc bèn chế giễu rằng: "Hữu tiền hưu ốc trụ đại đường, vô tiền vô ốc cư phá hang" (có tiền, có nhà ngoài nhà cao, không tiền không nhà thờ dưới hang). Theo kinh Địa Tạng của Phẩm Phật giáo: "Địa thần hộ pháp" thì ở cõi Nam Diêm Phù Đề (*thế giới của chúng ta*) có một thần địa chúa tên là Kiên Lao, vốn là Bồ Tát hóa thân quản lý các thần Thổ địa bản xứ các nơi, duy trì địa mạch, ứng hộ mùa màng, bảo hộ chúng sinh trên thế giới. Ông Phát nguyện trước Phật: "Nếu có ai tụng kinh Địa Tạng và thờ Bồ Tát Địa Tạng, thì ông sẽ ứng hộ và sai các thần ở bản xứ hộ vệ cho người đó". Lại theo Kinh An Thổ Địa của Phật giáo thì các Thổ địa ở các nơi đều là hóa thân của ông để duy trì thổ nhưỡng, bảo hộ sinh linh. Cho nên trước khi cúng tế lớn hoặc đào đất, xây cất thì làm lễ cáo yết và làm phép an Thổ địa để cho được bình an.

TẾT NGUYÊN ĐÁN

Nguyên đán có nghĩa là ngày đầu một năm, còn gọi là nguyên nhật. Phong tục ta gọi là ngày Tết. Tập quán này có từ thời Tam hoàng Ngũ đế ở Trung Quốc.

Nhà Hạ thì lấy ngày Tết Nguyên đán vào đầu tháng Dần, nhà Thương thì lấy tháng Sửu, nhà Chu thì lấy tháng Tý. Đến khi Khổng Phu Tử ra đời (*thời Đông Chu*) mới lấy ngày Tết là ngày mồng một tháng Dần làm nhất định.

Rồi thời Trần lại đổi là tháng Hợi (*tháng 10*). Đến thời Hán Vũ Đế (*140 trước Công nguyên*) mới đặt lại vào đầu tháng Dần.

Sau này Đông Phương Sóc cho rằng: "Ngày tạo thiên lập địa có thêm giống gà, ngày thứ hai có thêm giống chó, ngày thứ ba sinh giống lợn, ngày thứ tư sinh giống dê, ngày thứ năm sinh giống trâu, ngày thứ sau sinh giống ngựa, ngày thứ bảy sinh loài người và ngày thứ tám sinh ra các giống ngũ cốc. Do điển cố này cho nên Tết Nguyên Đán thường được kể từ ngày mồng 1 cho đến hết ngày mồng 7.

Vào ngày này, người ta chúc tụng lẫn nhau, mừng tuổi cho nhau, cũng như cúng tế Trời, Phật, Thánh thần và gia tiên nội ngoại để xua đi những nỗi bất hạnh của năm cũ, mong được đón nhận sự may mắn của năm mới. Thành ngữ có câu:

"Một năm cốt ở đầu xuân

Một ngày cốt ở giờ Dần mà ra"

Xem thế thì đủ biết dân ta rất coi trọng tập tục này.

BẢNG CHÚ GIẢI CÁC TỪ THƯỜNG DÙNG

1. *Âm phần*: phần mỏ của người đã khuất.
2. *Bái đảo*: Cầu khấn, cầu xin.
3. *Bái thỉnh*: Cầu xin.
4. *Cầm sắt*: Đàn cầm, đàn sắt, nhịp nhàng cát lên. ý chỉ vợ chồng hòa hợp, nhân duyên tốt lành.
5. *Cụ soan*: Mâm cao cõi đầy
6. *Cung trần*: Kính cẩn bày đặt.
7. *Di lại*: Để lại, lưu lại cho đời sau.
8. *Dương cơ*: Nơi ở, cơ nghiệp của người sống trên trần thế.
9. *Đổi họa ra tường*: Biến đổi những tai họa khốn khó thành ra may mắn cát tường.
10. *Đồng lai*: Cùng đến, cùng tối.
11. *Đồng lai phối hưởng*: Cùng đến thụ hưởng lễ vật của tín chủ dâng lên.
12. *Đồng lâm án tiền*: Cùng đến ban thờ chứng giám cho tín chủ.
13. *Gia ân*: Ban thêm ân trạch.
14. *Gia hộ*: Che chở thêm cho.
15. *Gia lộc*: Ban thêm phúc lộc.
16. *Giai lão*: Cùng nhau chung sống đến lúc tuổi già. Thường nói "Bách niên giai lão".
17. *Giám cách*: Soi xét, chứng minh.
18. *Giám lâm*: Đến để chứng giám.
19. *Giáng lâm*: Giáng xuống, đến tận nơi
20. *Giáng phúc*: Ban cho phúc lộc.
21. *Hạn ách*: Tai vạ, tai nạn ảnh hưởng đến cuộc sống thường ngày.
22. *Hạnh xương*: Tốt lành, thịnh vượng.

23. *Hanh thông*: Thông suốt, không gắp cản trở nào.
24. *Hâm hưởng*: Hưởng nhận, đón nhận các lẽ vật mà tín chủ dâng cúng.
25. *Hưng long*: Hưng thịnh, thịnh vượng.
26. *Hung nghiệt*: Tai ác, ác độc.
27. *Khang ninh*: Khỏe mạnh yên ổn.
28. *Khang thái*: Tốt lành, thịnh đạt.
29. *Kim ngân*: Tiền giấy, vàng mã để cúng dâng cho thần linh.
30. *Linh sàng*: Ban thờ đặt linh vị.
31. *Linh tọa*: Ban thờ, nơi đặt linh vị.
32. *Lẽ vật tịnh tài*: Lẽ vật và kim ngân, tiền giấy cúng thần linh.
33. *Mai mãi*: Bán mua
34. *Na mô*: Con xin cúi đầu quy theo.
35. *Nạp thụ*: Nhận lấy, đón nhận.
36. *Nghi thất nghi gia*: Lấy vợ gả chồng.
37. *Ngũ thể đầu địa*: Nghi thức tế lễ thật sự long trọng.
Hai đầu gối quỳ gập xuống đất, hai bàn tay trải rộng ra đặt xuống mặt đất, đầu gập xuống trạm đất, lễ bái thần Phật.
38. *Phần hương*: Thắp hương, đốt hương.
39. *Phần sài*: Đốt lửa. Khi dọn về nhà mới đốt lửa khấn thần linh.
40. *Phù tửu*: Trầu cau và rượu cúng.
41. *Phủ thùy doãn hứa*: Xem xét cho phép.
42. *Phổ bái*: Lê bái khắp cả.
43. *Phổ cập gia môn*: Ân trạch đến khắp cả nhà
44. *Quê hoè*: Con cháu thịnh đạt

45. *Sám chủ*: Gia chủ sám hối.
46. *Sám tạ*: Sám hối lẽ tạ.
47. *Sắm biện*: Sắm sửa, lo liệu.
48. *Sắm sanh*: Sắm sửa.
49. *Sở cầu tất ứng*: Điều cần xin được báo đáp.
50. *Sở nguyện*: Điều mong ước.
51. *Sở nguyện tòng tâm*: Điều mong ước trong lòng được thực hiện.
52. *Sửa biện*: Sắm sửa.
53. *Tam dương khai thái*: Theo nguyên lý trong Kinh dịch, đến tháng Giêng đầu xuân ba hào dương (tam dương) hiện ra, đất trời ám áp, vạn vật sinh sôi nảy nở.
54. *Tảo mộ*: Quét dọn tu sửa phần mộ.
55. *Thân cung*: Thân thể, bản thân.
56. *Thiêu hoá kim ngân*: Đốt vàng mã.
57. *Thượng hưởng*: Xin hãy hâm hưởng.
58. *Thí chủ*: Người thành tâm cúng dâng.
59. *Tín chủ*: Người thành tâm tín cúng.
60. *Tóng cựu nghênh tân*: Tiên cái cũ đón cái mới.
61. *Trú dạ cát tường*: Suốt ngày đêm đều được tốt lành.
62. *U đồ*: Cõi u minh, địa ngục.
63. *Vinh xương*: Tốt lành, thịnh vượng.
64. *Y thảo phụ mộc*: Nương vào cây cỏ. ý chỉ các cô hồn không nơi nương tựa phải lẩn khuất ở gốc cây bụi cỏ.
65. *Yêu nghiệt*: Ma tà quỷ quái.
66. *Tòng nghi*: Tùy tiện mà làm lẽ, gọi là đủ lệ chứ không được chu đáo lắm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng hán

(Sách của Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm)

- | | |
|------------------------------------|-----------|
| 1. Cúng văn tập | VHv. 1841 |
| 2. Phật thánh tướng binh tổng khoa | AB. 518 |
| 3. Tế văn sao tập | A.2179 |
| 4. Tế văn toàn tập | A. 2284 |
| 5. Thanh thân gia lê đại toàn | A.1064 |
| 6. Thọ mai gia lê | VHv. 116 |
| 7. Văn tế nôm | VNv.173 |

Tiếng Việt

1. **ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ.** Nxb Khoa học Xã hội, 1972
2. **ĐẠO MẪU Ở VIỆT NAM.** Ngô Đức Thịnh, Nxb Văn hóa Thông tin, 1996.
3. **KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ.** Nxb Thuận Hóa, 1990.
4. **LÀNG XÓM VIỆT NAM.** Toan Ánh. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.
5. **GIA LÊ CHỈ NAM** Nguyễn Tử Siêu, Nhật Nam Thư Xã - Hà Nội
6. **TÍN NGƯỠNG THÀNH HOÀNG.** Nguyễn Duy Hinh. Nxb Văn hóa Thông tin, 1996
7. **TÍN NGƯỠNG LÀNG XÃ.** Vũ Ngọc Khánh. Nxb Văn hóa Dân tộc, 1994.
8. **VIỆT NAM PHONG TỤC.** Phan Kế Bính. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1991.

MỤC LỤC

ĐÔI ĐIỀU VỀ KHẤN VÀ VĂN KHẤN

I. VĂN KHẤN TẠI GIA

Văn khấn lễ ông Táo châu trời	7
Văn khấn lễ tạ mộ vào ngày 30 tết.....	8
Văn khấn lễ trừ tịch (tất niên)	9
Văn khấn lễ giao thừa ngoài trời	12
Văn khấn lễ giao thừa trong nhà.....	13
Khấn thần linh trong nhà ngày 1 tết	14
Văn khấn tổ tiên ngày mồng 1 Tết	15
Văn khấn lễ tạ năm mới.....	16
Văn khấn hóa vàng mã	17
Văn khấn Thần Linh rằm tháng giêng	18
Văn khấn Gia Tiên vào tiết Nguyên tiêu (ngày 15 tháng giêng)	19
Văn khấn long mạch, sơn thần thổ phủ tiết thanh minh 3-3.	20
Văn khấn vong linh tại mộ tiết thanh minh	21
Văn khấn thần linh ngày rằm tháng Bảy	22
Văn khấn tổ tiên ngày rằm tháng Bảy.....	23
Văn tế cô hồn thập loại chúng sinh	24
Văn khấn các vị thần trong nhà vào các ngày tuần tiết, sóc vọng.....	32
Văn khấn gia tiên ngày tuần tiết, sóc vọng	33
Văn khấn thần linh tại gia trước khi cúng giỗ.....	34
Văn khấn tổ tiên ngày giỗ.....	35
Văn khấn khi cưới gả	36
Văn khấn đám hiếu.....	37

Văn khấn lễ động thổ	38
Văn khấn cáo yết gia tiên khi nhập trạch.....	39
Văn khấn khi dọn vào ở	40
Văn khấn lễ khai trương cửa hàng.....	41
Văn khấn tài thần.....	42
Văn khấn Mụ.....	43

II. VĂN KHẤN TẠI CHÙA

Văn khấn lễ phật tại chùa	45
Văn khấn lễ Phật	46
Văn khấn lễ Đức Ông	47
Văn khấn lễ Đức Thánh Hiền.....	48
Văn khấn cầu tài, cầu lộc, cầu bình an ở ban Tam Bảo.....	49
Văn khấn lễ Đức địa Tạng âm Bồ Tát.....	50
Văn khấn lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (<i>Phật bà Quan Âm</i>).....	51
Văn khấn xin khỏi bệnh.....	52
Văn khoán vào những ngày tuần tiết.....	53

III. VĂN KHẤN LỄ TẠI ĐÌNH, ĐỀN, MIẾU, PHỦ

Văn khấn Thành hoàng ở ĐÌnh, Đền, Miếu	55
Văn khấn lễ Thánh mẫu	56
Văn Khấn lễ Mẫu Thượng Ngàn	57
Văn khấn lễ Đức Thánh Trần.....	58
Văn khấn tại đền Bà Chúa kho	59
Văn khấn lễ Thánh mẫu Liễu Hạnh	60
Văn khấn Bia Bà ở La Khê	61
Văn khấn thánh khổng tử (Tế đình)	62
Văn khấn giải quan phù, bệnh phù.....	65
Văn khấn Lễ bồi hoàn địa mạch	66
Văn khấn dâng sao giải hạn	72
Phản giải thích	74
Tài liệu tham khảo.....	85